

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY NINH BÌNH

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH NINH BÌNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025-2030

Ninh Bình, tháng 10 năm 2025

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH NINH BÌNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025-2030

- Kính thưa đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương!

- Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các ban, bộ ngành Trung ương và các tỉnh bạn!

- Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ!

- Kính thưa Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động!

- Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

- Thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay, trong không khí phấn khởi, tin tưởng và trách nhiệm, hướng tới chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng; được sự nhất trí của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; Đảng bộ tỉnh Ninh Bình long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; là Đại hội đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Ninh Bình sau khi được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 Đảng bộ tỉnh: Hà Nam, Nam

Định, Ninh Bình, khẳng định tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của không gian phát triển mới, đưa tỉnh Ninh Bình bứt phá, tiến bước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí **Lê Minh Hưng**, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước về dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội; nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, các đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh bạn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã về dự Đại hội!

Đại hội nhiệt liệt chào mừng Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ của 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng 500 đại biểu chính thức tham dự Đại hội - là những đảng viên ưu tú, tiêu biểu đại diện cho hơn 240 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu khách quý thể hiện tình cảm, sự quan tâm đặc biệt đối với Đại hội, là nguồn động viên khích lệ to lớn để Đại hội thành công tốt đẹp. Đại hội trân trọng cảm ơn và kính chúc các quý vị đại biểu khách quý cùng toàn thể các đồng chí những lời chúc tốt đẹp nhất!

Trong giờ phút trang trọng này, với niềm kính yêu và lòng biết ơn vô hạn, Đại hội chúng ta thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới - Vị lãnh tụ thiên tài, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Người chiến sỹ lỗi lạc trong phong trào giải phóng của các dân tộc thuộc địa bị áp bức trên toàn thế giới. Đại hội xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ cách mạng tiền bối, các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, đồng chí, đồng bào đã cống hiến, hi sinh vì sự nghiệp cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở hợp nhất ba Đảng bộ Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình. Cùng với cả nước, trong thời gian ngắn, với quyết tâm cao tổ chức thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ

đạo toàn hệ thống chính trị trong tỉnh tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép”: Vừa kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo đơn vị hành chính mới sau sắp xếp, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp; vừa chỉ đạo 133/133 đảng bộ trực thuộc tổ chức thành công đại hội đảm bảo đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương. Đây là điều kiện quan trọng để tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 -2030.

Quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Các văn kiện Đại hội được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng theo tinh thần Chỉ thị số 45 ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và đã được gửi lấy ý kiến rộng rãi của các địa phương, cơ quan, đơn vị; các nhân sĩ, trí thức; các bậc lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Đặc biệt đã tiếp thu đầy đủ ý kiến kết luận của Bộ Chính trị và ý kiến tham gia của các ban, bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện các văn kiện trình Đại hội. Những ý kiến đóng góp đã góp phần nâng cao chất lượng các dự thảo văn kiện, thể hiện tinh thần trách nhiệm, khát vọng đổi mới, vươn lên mạnh mẽ của Ninh Bình trong giai đoạn cách mạng mới.

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Nhìn lại chặng đường phát triển 5 năm qua, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi xen lẫn khó khăn, thách thức; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là đại dịch COVID-19 đã gây hậu quả nặng nề ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và mọi mặt của đời sống xã hội. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát huy truyền thống, kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn 5 năm 2020 - 2025 bình quân đạt **9,26%/năm**; quy mô nền kinh tế sau khi hợp nhất tỉnh đạt trên **352 nghìn tỷ đồng**. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế được đẩy mạnh; khởi tạo động lực tăng trưởng mới theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, du lịch, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản. Đến nay tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng - dịch vụ chiếm **81,25%**. Tỉnh đã hoàn thành và hoàn thành trước thời hạn các

mục tiêu xây dựng tỉnh nông thôn mới. Văn hóa, xã hội có bước phát triển mới; chất lượng giáo dục duy trì kết quả cao, luôn nằm trong tốp đầu toàn quốc. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên. Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp được nâng lên. Công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hợp nhất đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp được chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới. Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy; đoàn kết, thống nhất trong Đảng ngày càng vững chắc; niềm tin của nhân dân được củng cố, tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trên một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế, tồn tại nêu trong Báo cáo chính trị. Tại Đại hội lần này, chúng ta có trách nhiệm thẳng thắn kiểm điểm, đánh giá toàn diện, khách quan các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025, rút ra những bài học kinh nghiệm, từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng để đưa Ninh Bình phát triển trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Mỗi đại biểu cần ý thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình trong thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến đối với Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo,

chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội. Đồng thời tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ thảo luận, xác định phương hướng, mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và thống nhất Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội cũng thể hiện trách nhiệm, ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ, quân và Nhân dân Ninh Bình tham gia, đóng góp ý kiến vào những vấn đề trọng đại của đất nước thông qua việc nghiêm túc thảo luận dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng hướng đến 100 năm thành lập Đảng vào cuối nhiệm kỳ và đặt nền móng cho tầm nhìn dài hạn đến 2045 - khi nước ta kỷ niệm 100 năm thành lập nước.

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra trong bối cảnh đất nước có nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thể hiện niềm tin, khát vọng xây dựng tỉnh Ninh Bình ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc. Kế thừa thành tựu phát triển của tỉnh trong các nhiệm kỳ qua, nhất là nhiệm kỳ 2020 - 2025; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh quyết tâm phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động các nguồn lực, tăng tốc, bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành

phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước, với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp nặng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Xây dựng tiềm lực quốc phòng địa phương và khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, kinh tế phát triển, xã hội phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, bản sắc văn hóa địa phương được gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị.

Tiếp nối truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng; với tầm nhìn, khát vọng mới và quyết tâm vươn lên mạnh mẽ; với tinh thần “*Đoàn kết - Trách nhiệm - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển*”, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất là dấu mốc quan trọng, mở ra chặng đường phát triển mới, toàn diện, bền vững của tỉnh Ninh Bình, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước.

Với niềm tin tưởng sâu sắc, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, Tôi long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

Kính chúc đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, các quý vị đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn Đại hội !

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, chung sức xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khai thác tiềm năng, lợi thế, tăng tốc bứt phá; phát triển công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản; phấn đấu đến năm 2030 Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình được thành lập từ tháng 7 năm 2025 trên cơ sở sắp xếp, hợp nhất 03 Đảng bộ: Đảng bộ tỉnh Hà Nam, Đảng bộ tỉnh Nam Định và Đảng bộ tỉnh Ninh Bình (trước đây); Đảng bộ có 133 tổ chức đảng trực thuộc gồm 04 đảng bộ trực thuộc tỉnh và 129 đảng bộ xã, phường với hơn 240 nghìn đảng viên. Thực hiện phương châm **“Đoàn kết - Trách nhiệm - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I là đại hội có ý nghĩa chính trị đặc biệt quan trọng, mở ra dấu mốc cho giai

đoạn phát triển mới của tỉnh. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025, đánh giá toàn diện những kết quả đã đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển tỉnh Ninh Bình trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; đất nước ứng phó với đại dịch Covid-19, phục hồi kinh tế - xã hội với khó khăn nhiều hơn thuận lợi; Đảng ta tiến hành cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với tính khẩn trương, quyết liệt, mở ra cơ hội mới cho phát triển. Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Ninh Bình đã vượt qua khó khăn, đạt nhiều kết quả nổi bật và toàn diện trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

1.1.1. Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường vai trò lãnh đạo của tập thể và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo. Phát huy dân chủ trong hoạch định những chủ trương mới, có tác động, ảnh hưởng sâu rộng, nhất là

coi trọng ý kiến chuyên gia tư vấn, phản biện. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp, bảo tồn di sản⁽¹⁾... đáp ứng yêu cầu thực tiễn địa phương. Lãnh

(1) Đột phá vào những vấn đề mới, khó:

- Tỉnh ủy Hà Nam ban hành 06 nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, trọng tâm là du lịch và logistics tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tỉnh ủy Nam Định ban hành 05 nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Nghị về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tỉnh ủy Ninh Bình ban hành 05 nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết

đạo ứng phó với đại dịch Covid-19, xử lý dự án chậm tiến độ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính; thực hiện chuyển đổi số trong Đảng⁽²⁾.

Tích cực chỉnh đốn tác phong, lề lối làm việc, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, giải phóng nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và Liêm chính trong hoạt động công vụ.

1.1.2. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được tiến hành đồng bộ, toàn diện, thường xuyên. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên được

về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết về phát triển và quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị văn minh hiện đại giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết về phát triển bền vững kinh tế ven biển Kim Sơn, giai đoạn 2022-2030; Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết về xây dựng tỉnh Ninh Bình là thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo; Nghị quyết về phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2050.

(2) Tính đến thời điểm hợp nhất tỉnh, tỉ lệ số hóa hồ sơ của 3 tỉnh trước đây đều đạt 100%.

nâng lên; các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên được ngăn ngừa, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể và cá nhân để thực hiện các chủ trương, các đột phá lớn và đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng. Việc quán triệt các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó tăng cường hình thức hội nghị trực tuyến, truyền hình trực tiếp, mở rộng phạm vi, đối tượng tham gia nghiên cứu, học tập⁽³⁾; xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Trung ương đảm bảo cụ thể, sát tình hình thực tế, có tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhiều gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến được tổng kết, biểu dương, nhân rộng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được tăng cường. Chú trọng tổng kết thực tiễn, biên soạn lịch sử Đảng bộ, giáo dục truyền thống, chủ trì hoặc tham gia có hiệu quả các cuộc thi, hội thi với chất lượng tốt.

1.1.3. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán

(3) Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham dự đạt bình quân trên 95%.

bộ được triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng; nhiều nhiệm vụ chưa có tiền lệ và thông lệ. Triển khai thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết 18 của Ban Chấp hành Trung ương, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư với quyết tâm chính trị cao, đạt được kết quả toàn diện: Hệ thống tổ chức, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực hiệu quả; kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, thành lập các đảng bộ mới; giảm nhiều sở, ngành của tỉnh và đầu mối bên trong; tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình mới đồng thời với việc sáp nhập tỉnh, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; tinh gọn bộ máy, kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi theo đúng yêu cầu, tiến độ, quy định.

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, kết nạp, sàng lọc đảng viên được tăng cường⁽⁴⁾, có nhiều điểm sáng về phát triển đảng trong chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo⁽⁵⁾,

(4) Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 22.643 đảng viên (trong đó: tỉnh Hà Nam kết nạp 5.423 đảng viên, tỉnh Nam Định kết nạp 6.649 đảng viên, tỉnh Ninh Bình kết nạp 10.571 đảng viên).

(5) Đến năm 2025, toàn tỉnh có 8.039 đảng viên là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo (trong đó, tỉnh Hà Nam có 1.152 đảng viên, tỉnh Nam Định có 4.725 đảng viên, tỉnh Ninh Bình có 2.162 đảng viên).

đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân⁽⁶⁾. Kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên có nhiều cải tiến gắn với lấy phiếu tín nhiệm, thực hành tự phê bình và phê bình. Nhiều nội dung của công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy không là người địa phương, phân cấp quản lý cán bộ, chính sách cán bộ. Thực hiện mở các lớp cập nhật kiến thức cho cán bộ nguồn cấp ủy⁽⁷⁾ theo đúng kế hoạch; triển khai các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng đã đi tiên phong trong tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với đổi mới công tác tham mưu, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy các cấp.

1.1.4. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường,

(6) Đến năm 2025, trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, toàn tỉnh có 241 tổ chức đảng, 5.740 đảng viên (trong đó: tỉnh Hà Nam có 81 tổ chức đảng, 1.789 đảng viên với 17 đảng viên là chủ doanh nghiệp; tỉnh Nam Định có 99 tổ chức đảng, 2.100 đảng viên với 273 đảng viên là chủ doanh nghiệp; tỉnh Ninh Bình có 61 tổ chức đảng, 1.851 đảng viên với 144 đảng viên là chủ doanh nghiệp).

(7) Giai đoạn 2020-2025, Đảng bộ 3 tỉnh đã mở 07 Lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp ủy tỉnh với 777 học viên (trong đó: Hà Nam 02 lớp với 116 học viên, Nam Định 04 lớp với 572 học viên, Ninh Bình 01 lớp với 89 học viên).

đi sâu đổi mới cả về nội dung và phương pháp, mang lại hiệu quả rõ rệt trong siết chặt kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, thúc đẩy liên chính trong hoạt động công vụ. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung làm việc với các đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong đó có nhiều nhiệm vụ đột xuất⁽⁸⁾. Tính chủ động thể hiện rõ trong Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với khối lượng tăng, tốc độ khẩn trương, phương pháp được đổi mới⁽⁹⁾. Trong nhiệm kỳ, đã mở rộng đối tượng, phạm vi kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra dấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; coi trọng giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giám sát; đi sâu kiểm tra, giám sát thu nhập và tài sản của đảng viên, thực hiện công khai kết quả kiểm tra, giám sát. Xem xét thi hành kỷ luật bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền theo quy định⁽¹⁰⁾. Giải quyết khiếu

(8) Trong nhiệm kỳ đã làm việc với 09 Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương (trong đó: Hà Nam 04 đoàn, Nam Định 02 đoàn, Ninh Bình 03 đoàn).

(9) Giai đoạn 2020-2025, 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình có 135 cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trong đó: Hà Nam 29 cuộc, Nam Định 73 cuộc, Ninh Bình 33 cuộc), 132 cuộc kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (trong đó: Hà Nam 24 cuộc, Nam Định 58 cuộc, Ninh Bình 50 cuộc).

(10) Giai đoạn 2020-2025 đã thi hành kỷ luật 54 tổ chức đảng, 4.074 đảng viên (trong đó: Nam Định: 13 tổ chức đảng, 709 đảng viên;

nại, tố cáo được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài được xử lý dứt điểm. Thực hiện nghiêm kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp nhịp nhàng hơn với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, tòa án, kiểm sát, điều tra. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đã kịp thời cảnh báo, phòng ngừa, răn đe, chấn chỉnh, khắc phục, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, nâng cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.1.5. Công tác dân vận đã bám sát nhu cầu, lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân để tiến hành đổi mới hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc của Đảng và Nhà nước. Việc nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng Nhân dân bằng nhiều kênh đa dạng. Dân vận chính quyền ngày càng đi vào chiều sâu gắn liền với cải cách hành chính, chỉnh đốn lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm công vụ, thực hành dân chủ ở cơ sở, thắt chặt quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Nhiều mô hình tốt trong phong trào “Dân vận khéo” được tôn vinh, nhân rộng; các hoạt động đối thoại với các tổ chức quần chúng mang lại hiệu ứng tích cực⁽¹¹⁾. Công tác dân vận phát

Hà Nam: 29 tổ chức đảng, 2.161 đảng viên, Ninh Bình: 12 tổ chức đảng, 1.204 đảng viên).

(11) Trong nhiệm kỳ, Thường trực Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức 07 cuộc đối thoại, Thường trực Tỉnh ủy Nam Định tổ chức 05 cuộc đối thoại, Thường trực Tỉnh ủy Ninh Bình tổ chức 04 cuộc đối thoại.

huy tác dụng tích cực trong khơi dậy nguồn lực, sức mạnh Nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước đi sâu vào hiệu quả, thực chất. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tạo điều kiện diễn ra thuận lợi, đúng quy định, góp phần bồi dưỡng lối sống lành mạnh, đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, qua đó tích cực tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.1.6. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân được thực hiện quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu đạt nhiều kết quả quan trọng; đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài.

Thường xuyên quán triệt, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định mới về công tác nội chính, cải cách tư pháp, nhất là phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Đưa hàng chục vụ việc phức tạp vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi và chỉ đạo giải quyết dứt điểm gắn với công khai kết quả⁽¹²⁾; có nhiều chuyển biến trong thu hồi tài sản tham nhũng; đẩy mạnh thanh

(12) Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, 03 Đảng bộ tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình đưa 05 vụ việc và 22 vụ án vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo (trong đó: Hà Nam 03 vụ việc, 08 vụ án; Nam Định 11 vụ án; Ninh Bình: 02 vụ việc, 03 vụ án).

tra, kiểm tra, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm như tài chính, tài sản công, đất đai; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; kịp thời giải quyết các vụ việc nổi cộm, đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm⁽¹³⁾. Trong nhiệm kỳ, đã phát hiện 135 vụ án tham nhũng với 386 bị can, bị cáo; đã xét xử 118 vụ với 331 bị cáo, thu hồi hơn 208,35 tỷ đồng⁽¹⁴⁾. Kết quả nêu trên góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp. Qua đó, siết chặt kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, khai thác hiệu quả nguồn lực phục vụ sản xuất và đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân; ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(13) 11 vụ việc (Trong đó: Hà Nam 4 vụ, Ninh Bình 4 vụ, Nam Định 3 vụ)

(14) Trong đó: tỉnh Nam Định đã phát hiện 64 vụ tham nhũng với 220 bị can, bị cáo, đã xét xử 56 vụ với 183 bị cáo; thu hồi 174 tỷ đồng; tỉnh Ninh Bình đã phát hiện 29 vụ tham nhũng với 67 bị can, bị cáo, đã xét xử 25 vụ với 62 bị cáo; thu hồi 9,65 tỷ đồng; tỉnh Hà Nam đã phát hiện 42 vụ tham nhũng với 99 bị can, bị cáo, đã xét xử 37 vụ với 86 bị cáo; thu hồi 24,7 tỷ đồng.

1.2. Lãnh đạo đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

1.2.1. Phương thức quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới quan trọng, thích ứng nhanh với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Xây dựng chính quyền sát cơ sở, phục vụ người dân và doanh nghiệp; bảo đảm cơ sở vật chất cho vận hành các trung tâm chính trị - hành chính công sau hợp nhất hoạt động thuận lợi, đồng thời sử dụng hợp lý cơ sở hiện có gắn với phát huy các hình thức phân cấp, phân quyền, ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành; tổ chức lại không gian phát triển, phát huy hiệu quả nguồn lực, khắc phục tình trạng chia cắt, phân tán vào những đơn vị hành chính địa phương khá nhỏ và tồn tại nhiều tầng nấc trước đây.

1.2.2. Chất lượng dân chủ đại diện nhiều mặt được nâng lên rõ rệt trên cơ sở đổi mới hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Lãnh đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh và kịp thời kiện toàn các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Phương thức hoạt động, chất lượng các kỳ họp, trách nhiệm các đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên, nhất là trong hoạt động thẩm tra, chất vấn, trả lời chất vấn. Tổ chức các cuộc tiếp

xúc giữa đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri bảo đảm dân chủ, công khai, thiết thực, trách nhiệm. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã góp phần tích cực vào công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 93 kỳ họp để giải quyết kịp thời những công việc thường kỳ và đột xuất, ban hành 1.724 nghị quyết⁽¹⁵⁾ tập trung vào những vấn đề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiều cuộc giám sát chuyên đề, tập trung vào những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm, nhất là đầu tư công, quản lý tài nguyên đất đai, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định.

(15) Trước thời điểm 30/6/2025, tỉnh Ninh Bình đã tổ chức 32 kỳ họp HĐND, ban hành 593 nghị quyết; tỉnh Hà Nam đã tổ chức 30 kỳ họp HĐND, ban hành 609 nghị quyết; tỉnh Nam Định đã tổ chức 29 kỳ họp HĐND, ban hành 503 nghị quyết; từ ngày 01/7/2025 đến nay, HĐND tỉnh Ninh Bình (mới) đã tổ chức 02 Kỳ họp chuyên đề, ban hành 19 nghị quyết.

1.2.3. Quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân đề cao tính hiệu lực, hiệu quả, đi sâu cải cách hành chính, giải phóng nguồn lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, bản lĩnh đương đầu với áp lực ngày càng lớn, xử lý nhiều vấn đề mới, khó, khối lượng lớn gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Hoạt động thu hút đầu tư, đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được đổi mới và tăng cường⁽¹⁶⁾. Cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo gắn với thực hiện chủ đề công tác năm, hướng vào cải thiện các chỉ số đo lường phản ánh hiệu quả quản trị, sức cạnh tranh địa phương, nâng cao trách nhiệm công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân⁽¹⁷⁾.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh được tiến hành thường xuyên, trách nhiệm, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, thực hành dân chủ, phát huy hiệu quả

(16) Trong nhiệm kỳ, cả 3 tỉnh tổ chức 85 cuộc đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế.

(17) Kết quả một số chỉ số cơ bản năm 2024 như sau: Tỉnh Hà Nam, PCI đạt 68,61 điểm, xếp thứ 22/63, PAR đạt 88,67 điểm, xếp thứ 29/63; SIPAS đạt 84,49%, xếp thứ 20/63; PAPI đạt 43,38 điểm, xếp thứ 34/63. Tỉnh Ninh Bình: PCI đạt 69 điểm, xếp thứ 17/63, SIPAS đạt 85,34%, đứng thứ 14/63, PAR đạt 91,38 điểm, xếp thứ 6/63. Tỉnh Nam Định, SIPAS đạt 82,56%, xếp thứ 43/63 và PAR đạt 88,69 điểm xếp thứ 28/63.

công tác dân vận chính quyền. Tinh giản, sắp xếp, đào tạo đội ngũ công chức, viên chức trong quá trình tinh gọn bộ máy được tiến hành khẩn trương, tích cực gắn với cơ cấu lại đội ngũ, bảo đảm năng lực vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chuyển đổi số trong cải cách hành chính có nhiều chuyển biến. Dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 được áp dụng phổ biến, khối lượng hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử tăng nhanh⁽¹⁸⁾.

1.3. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân

Dân chủ tiếp tục được mở rộng thông qua các phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng phát động, qua đó phát huy tính tự nguyện, tự giác của người dân, giải quyết nhiều vấn đề tại cộng đồng, nhất là trong ứng phó với đại dịch Covid-19, thiên tai, bão lũ, thực hiện các chính sách an sinh xã hội... Ngoài những phong trào do Trung ương phát động, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã đẩy mạnh các phong trào, chương trình với những hoạt động phong phú, sinh động hướng vào tăng cường năng lực người dân, phát huy trách nhiệm của đoàn viên, hội viên trước những vấn đề mới đặt ra tại địa phương, tổ chức, cơ quan,

(18) Năm 2024 tỉnh Hà Nam đạt 168.746 hồ sơ, tỉnh Nam Định đạt 550.973 hồ sơ, tỉnh Ninh Bình đạt 364.780 hồ sơ.

đơn vị, cộng đồng. Mặt trận Tổ quốc thể hiện rõ vai trò liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, làm tốt vai trò đoàn kết, tập hợp các tầng lớp Nhân dân, hiệp thương giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026; kiện toàn, sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy theo mô hình mới, tích cực thực hiện giám sát và phản biện xã hội, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân. Đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhu cầu, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên.

2. Phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Khống chế, kiểm soát thành công dịch bệnh Covid-19, phục hồi và tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội

Chủ động kiểm soát, khống chế hiệu quả dịch bệnh Covid-19, giữ vững địa bàn an toàn, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nâng quy mô nền kinh tế sau khi hợp nhất tỉnh đạt 352.164 tỷ đồng⁽¹⁹⁾, thu ngân sách năm 2025 ước đạt 75.219 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn 5 năm 2020 - 2025 bình

(19) Tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt năm 2025 của Hà Nam là 110.743 tỷ đồng, của Nam Định là 131.000 tỷ đồng, của Ninh Bình là 110.420 tỷ đồng.

quân ước đạt 9,26%/năm⁽²⁰⁾; GRDP bình quân đầu người đến hết năm 2025 ước đạt 89,45 triệu đồng⁽²¹⁾.

2.2. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế đạt được kết quả trên nhiều mặt, đi sâu vào chất lượng và hiệu quả

Từng bước làm mới động lực tăng trưởng truyền thống với hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tăng lên⁽²²⁾, tháo gỡ một số nút thắt khơi thông nguồn lực đất đai, nhất là những dự án chậm tiến độ; tiêu dùng phục hồi nhanh, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 990.261 tỷ đồng⁽²³⁾, du lịch vượt đỉnh trước đại dịch Covid-19 với trung bình 10,35 triệu lượt khách/năm⁽²⁴⁾; xuất khẩu tăng trưởng

(20) Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2020-2025 của Hà Nam là 10,26%, Nam Định là 9,55%; Ninh Bình là 8,03%.

(21) Trong đó, GRDP bình quân đầu người đến hết năm 2025 của Hà Nam ước đạt 108,2 triệu đồng, Nam Định ước đạt 70 triệu đồng, Ninh Bình ước đạt 106 triệu đồng.

(22) Chỉ số ICOR cả nhiệm kỳ của Hà Nam: năm 2021 là 7,5, năm 2022 là 6,1, năm 2023 là 5,9, năm 2024 là 5,3; tỉnh Nam Định: năm 2021 là 9,68, năm 2022 là 10, năm 2023 là 8,06, năm 2024 là 7,01; tỉnh Ninh Bình: năm 2021 là 10,4, năm 2022 là 5,7, năm 2023 là 5,9, năm 2024 là 4,8.

(23) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt của Hà Nam là 239.659 tỷ đồng, tăng bình quân 17,55%/năm; của Nam Định là 348.838 tỷ đồng, tăng bình quân 13,62%/năm; của Ninh Bình là 401.764 tỷ đồng, tăng bình quân 26,92%/năm.

(24) Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 của Hà Nam đạt 21,9 triệu lượt khách, tổng doanh thu ước đạt trên 16.400

nhANH, ước đạt 70,8 tỷ USD trong cả nhiệm kỳ⁽²⁵⁾.

Động lực tăng trưởng mới được khởi tạo, bước đầu phát huy tác dụng, nhất là phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, du lịch, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản⁽²⁶⁾. Hiệu quả ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thể hiện rõ trong nhiều ngành, lĩnh vực, nổi bật là đổi mới sáng tạo dựa vào giá trị văn hóa, nghệ thuật.

Tái cơ cấu nền kinh tế chuyển biến khá toàn diện, trọng tâm là chuyển dịch cơ cấu ngành và nội ngành theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; vươn lên cơ bản tự cân đối thu - chi; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; hiện đại hóa hạ tầng giao thông đường bộ, mở ra một số hành lang phát triển mới; gia tăng quy mô thu hút nguồn đầu tư xã hội cho phát triển với tổng vốn đầu tư toàn xã hội

tỷ đồng; của Nam Định đạt 8,5 triệu lượt khách, tổng doanh thu ước đạt 2.600 tỷ đồng; của Ninh Bình đạt 31,7 triệu lượt khách, tổng doanh thu ước đạt 31.100 tỷ đồng.

(25) Tổng giá trị xuất khẩu giai đoạn 2020 - 2025 của Hà Nam ước đạt 39,2 tỷ USD; của Nam Định ước đạt 15,5 tỷ USD; của Ninh Bình ước đạt 16,1 tỷ USD.

(26) Như các dự án thu hút đầu tư, xuất khẩu các ngành điện tử, máy tính, “thép xanh” của Nam Định; dự án công nghiệp công nghệ cao của Hà Nam; mở rộng quy mô sản xuất và bắt đầu xuất khẩu của cơ khí ô tô của Ninh Bình...

ước đạt 654.440 tỷ đồng⁽²⁷⁾. Tính đến năm 2025, trên địa bàn toàn tỉnh, tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng - dịch vụ chiếm 81,25%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,07%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,68%⁽²⁸⁾.

2.3. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá được đẩy mạnh, xây dựng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh, sản phẩm dịch vụ có thương hiệu, đưa du lịch cùng công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dần trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy tăng trưởng lan tỏa

Công nghiệp phát triển nhanh, bên cạnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hình thành từ trước được lấp đầy, trong nhiệm kỳ, tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghệ cao Hà Nam và tập trung thu hút, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Một số khu công nghiệp đi vào hoạt động, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, hình thành những vùng động lực mới⁽²⁹⁾. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế

(27) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2020-2025, tỉnh Hà Nam ước đạt 219.046 tỷ đồng, tỉnh Nam Định ước đạt 272.989 tỷ đồng, tỉnh Ninh Bình ước đạt 162.405 tỷ đồng.

(28) Cơ cấu kinh tế của tỉnh đến hết năm 2025: tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 46,75%, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 11,07%, tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm 34,5%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,68%.

(29) Như các khu công nghiệp: Hải Long (VSIP Nam Định),

tạo gia tăng⁽³⁰⁾; ưu tiên thu hút đầu tư các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường. Phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực như cơ khí ô tô, điện tử, máy tính, dệt may, chế biến, công nghiệp hỗ trợ; có mô hình tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu trong liên doanh, liên kết quốc tế, gia tăng lợi ích phía Việt Nam trong hội nhập⁽³¹⁾.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực dịch vụ theo hướng phát triển sản phẩm chất lượng cao, khác biệt, thúc đẩy mô hình kinh doanh mới, khẳng định thương hiệu, nhất là trong một số ngành, lĩnh vực như du lịch, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao. Đã xuất hiện những mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, nhượng quyền thương hiệu⁽³²⁾, kinh tế ban đêm⁽³³⁾, kinh tế thể thao⁽³⁴⁾, kinh tế di sản, công viên văn hóa, công viên

Kim Bảng I, Mỹ Thuận...

(30) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo của Hà Nam chiếm 93,0%, của Nam Định chiếm 98,42%, của Ninh Bình chiếm 93,9 % trong tổng giá trị toàn ngành công nghiệp.

(31) Như Nhà máy ô tô Hyundai Thành Công - dây chuyền 2, phía Việt Nam sở hữu 50% tổng giá trị.

(32) Như các khách sạn với thương hiệu mạnh như PullMan (Hoa Lư), Meliá, Legend Valley (Phủ Lý).

(33) Điển hình là khu Phố cổ Hoa Lư, Phố tây Tam Cốc - Bích Động...

(34) Như hoạt động kinh tế thể thao của Sân Golf Hoàng Gia, Sân golf Tràng An; hoạt động kinh tế truyền thông, chuyển nhượng cầu thủ của Câu lạc bộ bóng đá Thép Xanh Nam Định, Câu lạc bộ bóng đá Ninh Bình FC, Đội bóng chuyền nữ Ninh Bình.

giải trí⁽³⁵⁾... mang đặc trưng kinh tế sáng tạo. Du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dần khẳng định vai trò cụm ngành kinh tế mũi nhọn, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp được tiến hành mạnh mẽ, chuyển nhanh sang nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, đi sâu tính bền vững của môi trường thiên nhiên (*đất, nước, không khí, đa dạng sinh học*), hoạt động sản xuất (*giống, nuôi trồng, đánh bắt*), các khâu chế biến, bảo quản, tiêu thụ (*chế biến sâu, an toàn, chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu mạnh, mở rộng thị trường xuất khẩu*). Ngày càng phổ biến hình thức tập trung ruộng đất dựa vào liên kết “bốn nhà”, thúc đẩy sinh kế bền vững. Phát triển nhanh mô hình gia trại, nông trại ứng dụng công nghệ cao, mang lại thu nhập khá cho hộ gia đình, khẳng định ưu thế của phương thức nuôi trồng công nghiệp. Tiến bộ nhanh trong phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị, phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc hữu OCOP “4 sao”, “5 sao” cấp quốc gia⁽³⁶⁾, góp phần phát triển du lịch canh nông,

(35) Như đưa vào khai thác Công viên văn hóa người tiền sử Khê Cốc (Ninh Bình), Công viên giải trí Sun World - Hà Nam.

(36) Hà Nam có 167 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên, trong đó 17 sản phẩm hạng 4 sao; Ninh Bình có 229 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 161 sản phẩm hạng 3 sao, 67 sản phẩm hạng 4 sao và 01 sản phẩm hạng 5 sao; Nam Định có 534 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; trong đó: 01 sản phẩm (Ecohost

phát huy di sản nông nghiệp. Có đột phá về phát triển kinh tế biển, đã thu hút được một số nhà đầu tư công nghệ cao, thân thiện với môi trường⁽³⁷⁾.

2.4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều đổi mới, giải quyết cơ bản những tồn đọng kéo dài trong dịch chuyển đất đai, tiếp cận nguồn tài nguyên, thúc đẩy phát triển bền vững

Quản lý hiệu quả, bảo đảm tài nguyên đất được bảo vệ, sử dụng, vốn hóa hợp lý vì sinh kế bền vững người dân, thu hút đầu tư, thúc đẩy đô thị hóa gắn với tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, ứng dụng công nghệ số. Công tác bảo vệ các nguồn tài nguyên nước, khoáng sản được chú trọng gắn với các giải pháp đồng bộ, bước đầu chú ý hoàn nguyên, phục hồi môi trường, cảnh quan ở các khu vực khai thác khoáng sản.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý sai phạm trong quản lý đất đai, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường. Thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường sinh thái được tiến hành khá bài bản, ứng dụng công nghệ mới theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp⁽³⁸⁾.

Hải Hậu) đạt 5 sao, 03 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 65 sản phẩm 4 sao và 465 sản phẩm 3 sao.

(37) Đã thu hút và triển khai dự án Khu công nghiệp Hải Long (VSIP Nam Định).

(38) Hầu hết các nhà máy xi măng đã áp dụng công nghệ thu hồi nhiệt

2.5. Hoàn thành mục tiêu xây dựng tỉnh nông thôn mới, thay đổi căn bản diện mạo nông thôn truyền thống, mức sống và chất lượng sống người dân nông thôn được nâng lên rõ rệt

Đã hoàn thành và hoàn thành trước thời hạn các mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới, tỉnh nông thôn mới⁽³⁹⁾. Có bước phát triển nhanh, đồng bộ kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là điện, đường, trường, trạm, thủy lợi, nhà văn hóa. Cư dân nông thôn có chuyển biến lớn cả về cơ cấu lao động, thu nhập, văn hóa, lối sống, mức độ cơ động xã hội. Các mô hình nông nghiệp cảnh quan, công nghiệp nông nghiệp, công nghiệp vừa và nhỏ (*cả làng nghề*), du lịch cộng đồng, dịch vụ nông thôn... phát triển nhanh chóng, đưa kinh tế nông thôn thể chỗ dần kinh tế nông nghiệp truyền thống trong giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Hình thành trong xã hội nông thôn nhiều mô hình nhà nông thế hệ mới. Mức sống và chất lượng sống khu vực nông thôn tiệm cận khu vực đô thị, gồm cả thu

lượng để phát điện, ứng dụng công nghệ mới để giảm lượng bụi phát thải. Tỉnh Ninh Bình đã thu hút đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp, thu hồi sản phẩm chất đốt “xanh” sau tái chế để cung ứng cho các nhà máy xi măng trên địa bàn.

(39) Tỉnh Nam Định, là một trong hai tỉnh đầu tiên được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ năm 2019; tỉnh Hà Nam, là một trong bốn tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020; tỉnh Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024.

nhập, mức thụ hưởng vật chất và tinh thần, tính tiện ích sử dụng công trình dân dụng, cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu (*giáo dục, y tế, thông tin, văn hóa, nước sạch, môi trường...*). Đô thị hóa diễn ra khá mạnh ở hầu hết mọi vùng nông thôn, hình thái “phố trong làng” dần phổ biến, từng bước làm thay đổi diện mạo nông thôn truyền thống.

2.6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tăng cường quản lý quy hoạch, từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy đô thị hoá và liên kết vùng

Công tác quy hoạch được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã hoàn thành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình (trước đây) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ đạo tổ chức rà soát các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch ngành quốc gia được phê duyệt.

Tăng cường công tác quản lý, thực hiện nghiêm các quy định về đầu tư công; triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm; xác định các công trình, dự án cần tập trung đầu tư theo thứ tự ưu tiên để phát huy hiệu quả đầu tư, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí nguồn lực. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung từng bước được đầu tư hoàn thiện, đặc biệt trong

việc phát triển hệ thống giao thông kết nối nội tỉnh và liên vùng, hệ thống cấp, thoát nước và các khu vực phát triển đô thị với nhiều dự án trọng điểm được chấp thuận chủ trương đầu tư, khởi công xây dựng, hoàn thành⁽⁴⁰⁾ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Thường xuyên rà soát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Các dự án khu đô thị, dự án nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu cải thiện chất lượng nhà ở cho người dân, nâng cao kiến trúc, cảnh quan đô thị. Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2025 đạt 36%.

(40) Dự án thành phần II (giai đoạn II) thuộc Dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án đầu tư xây dựng Nút giao Phú Thứ và tuyến đường kết nối tại xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý; Dự án ĐTXD tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình bằng nút giao Liềm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL21A, QL21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội-Ninh Bình; kết nối hai di tích Quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử-văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định); Dự án mở rộng cao tốc phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn; cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình; tuyến đường Lê Duẩn và Cầu sông Vân; tuyến đường Đông - Tây giai đoạn I; tuyến đường bộ ven biển; Giai đoạn II dự án Xây dựng tuyến đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình (tỉnh lộ 490); tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển; cầu Thiên Trường; cầu Bến Mối; cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng,...

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

3.1. Công tác bảo tồn di sản, phát triển văn hóa được đặc biệt quan tâm, có nhiều đột phá trong khai thác tài nguyên di sản, nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển

Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được quan tâm đầu tư bảo tồn, phục hồi, có nhiều chính sách gắn kết chặt chẽ với khai thác các giá trị văn hóa đặc sắc phục vụ phát triển kinh tế, phát huy các danh hiệu UNESCO⁽⁴¹⁾, nhất là Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cố đô Hoa Lư, cụm di tích nhà Trần, Chùa Bái Đính, Khu du lịch Tam Chúc, Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Phủ Dầy... Phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản để phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí thông qua các hình thức công viên chủ đề, chuyên đề⁽⁴²⁾, làng nghề sáng tạo, lâm viên hóa nông trại⁽⁴³⁾, du lịch cộng

(41) Quần thể danh thắng Tràng An được ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2016.

(42) Trong nhiệm kỳ, Ninh Bình đã đưa vào khai thác các công viên như: Công viên khủng long, Không gian văn hóa cư dân tiền sử, Phố cổ Hoa Lư, Không gian Đền Kính thiên, đẩy nhanh xây dựng Công viên Văn hóa Tràng An; Công viên nước Sun World.

(43) Khu vực Tam Cốc - Bích Động là điển hình du lịch cộng đồng, địa điểm du lịch nổi tiếng Thung Nham là mô hình tiêu biểu “lâm viên hóa nông trại”.

đồng, xây dựng thương hiệu địa phương⁽⁴⁴⁾. Môi trường văn hóa được coi trọng gắn với xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy đô thị văn minh.

3.2. Phát triển xã hội, chăm lo cho con người đạt được kết quả toàn diện, nhiều mặt nổi bật, trên cơ sở làm tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đổi mới giáo dục, đào tạo, chăm lo sức khỏe Nhân dân

Cơ cấu xã hội dịch chuyển phù hợp với cơ cấu kinh tế, gia tăng tầng lớp trung lưu, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều⁽⁴⁵⁾. Cơ động xã hội, xuất cư - nhập cư diễn ra tần suất lớn làm cho cơ cấu dân cư thay đổi, kể cả gia tăng người nước ngoài cư trú trên địa bàn⁽⁴⁶⁾. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu của người dân được đặc biệt chú trọng, nhất là chăm lo cho người có công, giảm nghèo bền vững, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát⁽⁴⁷⁾, mở rộng phạm vi bao phủ

(44) Từ năm 2023 - 2025, Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình phối hợp với UNESCO tiến hành nghiên cứu, lượng giá thương hiệu Quần thể danh thắng Tràng An với giá trị 214 tỷ USD.

(45) Tính đến năm 2025, tỉnh Hà Nam tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,0%; tỉnh Nam Định tỷ lệ hộ nghèo còn 0,95%; tỉnh Ninh Bình tỷ lệ hộ nghèo còn 0,99%.

(46) Không kể khách du lịch, năm 2024, số lượng người nước ngoài là lao động, chuyên gia các doanh nghiệp cư trú trên địa bàn Hà Nam là 2.835 người, Nam Định là 2.581 người, Ninh Bình là 2.932 người.

(47) Đến tháng 8 năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành xóa 2.868 nhà tạm, nhà dột nát.

bảo hiểm y tế trên 95%, triển khai 09 dự án nhà ở xã hội, đến hết năm 2025 dự kiến hoàn thành 4.461 căn nhà ở xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Mạng lưới cơ sở giáo dục được quy hoạch, sắp xếp đáp ứng yêu cầu phát triển và nhu cầu của Nhân dân; cơ sở vật chất, thiết bị được tăng cường theo hướng hiện đại, đồng bộ. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo phát triển cả về số lượng, cơ cấu và năng lực chuyên môn. Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn duy trì kết quả cao, luôn nằm trong top đầu toàn quốc. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được tập trung chỉ đạo, qua đó không ngừng lan tỏa sâu rộng phong trào học tập trong Nhân dân. Có nhiều giải pháp đột phá đầu tư nâng cấp các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề hiện có; tích cực thu hút các trường đại học có uy tín đầu tư, mở phân hiệu⁽⁴⁸⁾, định hướng phát triển Khu đại học Nam Cao đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công tác y tế được quan tâm; nhiều cơ sở y tế được đầu tư xây mới, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị y tế hiện đại, nhân lực y tế được đào tạo chuyên sâu. Toàn tỉnh đã kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 và các dịch

(48) Như: Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Xây dựng, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai và các viện nghiên cứu của Trường.

bệnh khác, đảm bảo an toàn thực phẩm, chú trọng dinh dưỡng hợp lý, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao, thực hiện được nhiều dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu tại các khu vực; kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị; có nhiều nỗ lực thực hiện chuyển đổi số, xây dựng bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế; thúc đẩy đưa vào khai thác, vận hành các cơ sở y tế chuyên sâu, từng bước xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao của vùng tại khu vực Phủ Lý.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, là một lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch Covid-19, cứu hộ, cứu nạn. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu, huấn luyện và diễn tập sát thực tế, hiệu quả. Khu vực phòng thủ tỉnh được củng cố vững chắc, các đợt diễn tập khu vực phòng thủ đều đạt kết quả cao⁽⁴⁹⁾. Giáo dục quốc phòng - an ninh được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng vững mạnh, duy trì chế độ tập luyện theo định kỳ.

4.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Xây dựng lực lượng công an ở cơ sở chính

(49) Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Nam Định năm 2021, tỉnh Hà Nam năm 2023, tỉnh Ninh Bình năm 2023.

quy, tinh nhuệ, chủ động bám sát tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ, ngăn chặn, phòng ngừa từ sớm, từ xa, bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện văn hóa, chính trị xã hội mang tầm quốc gia và quốc tế; bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo; là lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường đấu tranh với các loại tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, môi trường, tệ nạn xã hội. Nhiều mô hình toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; hoàn thành mục tiêu, yêu cầu theo chỉ đạo của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4.3. Hội nhập và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, gồm cả quan hệ giữa các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh mẽ, tăng nhanh kim ngạch xuất - nhập khẩu, thu hút nhiều dự án lớn đầu tư nước ngoài giá trị hàng tỷ USD⁽⁵⁰⁾. Hợp tác văn hóa, khoa học, giáo dục, y tế với các tổ chức đa

(50) Năm 2023, Tập đoàn Quanta đầu tư vào Khu công nghiệp Mỹ Thuận (Nam Định) trị giá 120 triệu USD. Năm 2024, mặt hàng máy tính xách tay, máy tính để bàn và linh kiện điện tử của Công ty TNHH QMH Computer (thuộc Tập đoàn Quanta) đã chính thức xuất khẩu hai lô máy tính xách tay đầu tiên, giá trị năm 2025 ước gần 1,5 tỷ USD.

phương được tăng cường, nhất là với UNESCO. Hoạt động đối ngoại được mở rộng đã góp phần quảng bá hình ảnh, tăng cường giao lưu nhân dân, tiếp cận nguồn lực, mở rộng thị trường du lịch, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

5. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

5.1. Nguyên nhân khách quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, đồng bộ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quốc hội, Chính phủ; sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của các ban, bộ, ngành Trung ương.

Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định về công tác xây dựng Đảng; cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được Trung ương Đảng, Bộ Chính trị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả, góp phần tăng cường niềm tin, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Ninh Bình có nhiều thuận lợi về giao thông kết nối, tình hình an ninh chính trị ổn định; những kết quả đã đạt được của giai đoạn trước là tiền đề, động lực quan trọng cho bước phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ.

5.2. Nguyên nhân chủ quan

Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy có nhiều đổi mới, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy và trong Đảng bộ (đặc biệt là sau khi hợp nhất); phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp.

Tinh cảm, trách nhiệm, sự ủng hộ, hưởng ứng của Nhân dân, hình thành nên các phong trào sôi nổi; sự phối hợp, hợp tác, đoàn kết giữa các địa phương Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình trong suốt quá trình lịch sử cũng như trong thực hiện chủ trương hợp nhất đơn vị hành chính.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định... của Trung ương; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh; quyết tâm, quyết liệt, chủ động, đổi mới, sáng tạo trong vận dụng các chủ trương chung vào thực tiễn địa phương, nhất là những vấn đề mới mang tính đột phá; tập trung, thống nhất cao trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, sâu sát cơ sở để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời các ý kiến, bức xúc của Nhân dân, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của

toàn xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị. Xác định lợi thế sẵn có của tỉnh, điểm nghẽn, nút thắt và nhiệm vụ đột phá chiến lược, đồng thời tập trung huy động mọi nguồn lực để triển khai thực hiện.

II- NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Công tác cụ thể hóa tổ chức thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có việc chưa kịp thời.

- Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chất lượng nguồn cán bộ quy hoạch chưa cao. Chưa có đột phá trong phát hiện, trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội. Phát triển đảng viên chưa đảm bảo chỉ tiêu về số lượng và chất lượng.

- Công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chất lượng, hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn bị động; chưa phát huy tốt tác dụng của giám sát thường xuyên.

- Kết quả thực hiện một số cuộc vận động, một số phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa rõ nét.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Việc huy động, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các dự án mang tầm chiến lược, các dự án liên vùng còn nhiều khó khăn.

- Tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào động lực truyền thống; chưa có đột phá thật sự mạnh mẽ trong phát triển kinh tế số, kinh tế sáng tạo.

- Tái cơ cấu nền kinh tế có mặt chuyển biến chậm. Mức độ tham gia của doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị toàn cầu còn thấp; chưa có nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có giá trị gia tăng cao, bảo đảm nguồn thu ngân sách lớn. Thiếu những sản phẩm dịch vụ cao cấp, khác biệt, có giá trị thương hiệu cao (*như dịch vụ du lịch, các dịch vụ phục vụ cho chuyên gia,...*).

- Tầm nhìn phát triển đô thị có nơi còn yếu, thiếu tầm nhìn đô thị hướng biển. Hạ tầng đô thị còn nhiều hạn chế, còn tình trạng thiếu hụt không gian xanh và công trình kiến trúc tạo điểm nhấn bản sắc đô thị.

- Một số dự án đầu tư công chưa đảm bảo tiến độ; một số công trình đầu tư bằng nguồn vốn của Trung ương trên địa bàn đầu tư kéo dài, chậm đưa vào khai thác, sử dụng⁽⁵¹⁾.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt

(51) Như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt - Đức cơ sở 2, Ký túc xá Sinh viên khu vực Hoa Lư.

động còn cao; chưa thu hút được nhiều dự án FDI quy mô lớn, có tính lan tỏa, dẫn dắt, kết nối phát triển doanh nghiệp địa phương. Trình độ quản trị của một số doanh nghiệp địa phương còn thấp.

- Vấn đề xử lý rác thải, nước sạch nông thôn còn một số bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Còn tình trạng ô nhiễm mặt nước, không khí diễn ra tại một số thời điểm.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên di sản, cảnh quan thiên nhiên chưa được khai thác, phát huy hiệu quả để trở thành động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa quan tâm dành nguồn lực đầu tư đúng mức cho lĩnh vực y tế, giáo dục; một số dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu như giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học, bảo trợ xã hội chưa bám sát cơ sở và nhu cầu người dân, chất lượng còn hạn chế.

4. Quốc phòng, an ninh

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập ở một số địa phương còn thiếu, chậm được hiện đại hóa và đồng bộ hóa. Việc xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên có nơi, có mặt chưa chú trọng chất lượng.

- Tội phạm ma túy, công nghệ cao và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống còn tiềm ẩn phức tạp.

5. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

5.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến mới, nhanh chóng, chưa có tiền lệ, vượt dự báo; chiến tranh, xung đột chính trị, quân sự nổ ra tại một số quốc gia, khu vực (*Nga - Ukraina, khu vực Trung Đông...*), cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là đại dịch Covid-19 đã gây hậu quả nặng nề ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và mọi mặt của đời sống xã hội.

- Các quy định, chính sách, pháp luật có nội dung chưa đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, các lĩnh vực. Một số tồn tại của giai đoạn trước mất nhiều thời gian khắc phục, giải quyết.

- Các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình, đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

5.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, chưa bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Nhận thức và ý thức thực hiện trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả người đứng đầu ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn

hạn chế, chưa nêu cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, kiên quyết đấu tranh chống sự suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”.

- Việc giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động, sáng tạo, linh hoạt, nhất là đối với các nhiệm vụ, chủ trương mới, khó. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, các đơn vị trong triển khai, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa kịp thời, chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Quy mô diện tích, dân số trước khi hợp nhất tỉnh còn nhỏ, gây khó khăn cho huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; thiếu đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa cao; còn dùn dẩy, né tránh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thủ tục hành chính rườm rà, giải phóng mặt bằng khó khăn làm chậm tiến độ đầu tư, thi công, giải ngân các dự án. Thiếu logistics khu vực và quốc tế. Thiếu những cơ chế, chính sách và giải pháp để tạo đột phá, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và thực hiện đổi mới, ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đây là những vấn đề cần tập trung khắc phục, sớm giải quyết dứt điểm để tạo nền tảng, điều kiện cho việc xây dựng, phát triển tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn tới.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2025 VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Kết quả nổi bật của nhiệm kỳ 2020 - 2025

(1) Trong bối cảnh khó khăn hơn thuận lợi, toàn Đảng bộ đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; giữ vững địa bàn an toàn, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 hiệu quả, nhanh chóng phục hồi và tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

(2) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đặt đúng vị trí “then chốt”, tiến hành đồng bộ, đạt được kết quả khá toàn diện, nhiều mặt nổi bật. Tổ chức Đảng và đảng viên được rèn luyện thêm bản lĩnh ứng phó với khủng hoảng y tế, tích lũy được nhiều kinh nghiệm chuyển đổi trạng thái lãnh đạo, xử lý tình huống bất thường của xã hội. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có sự đổi mới và đạt kết quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

(3) Tập trung quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hợp nhất đơn vị hành chính, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức lại không gian phát triển, kết nối giao thông, khai mở những hành lang phát triển mới.

(4) Chuyển biến mạnh mẽ trong tái cơ cấu nền kinh tế, khởi tạo các ngành kinh tế mới nổi dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Gia tăng sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với xây dựng thương hiệu địa phương, làm sâu sắc những giá trị mới bên cạnh nâng tầm giá trị truyền thống của vùng đất văn hiến và cách mạng.

(5) Đẩy mạnh thực hiện đô thị hóa, bước đầu hình thành hệ thống quy hoạch đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Diện mạo đô thị hiện đại từng bước được hình thành, tạo nền tảng cho xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương.

(6) Hoàn thành xây dựng tỉnh nông thôn mới. Đi sâu hơn chất lượng phát triển trên cơ sở nâng cao mức sống và chất lượng sống người dân; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn giá trị văn hóa, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; dịch chuyển cơ cấu xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ, trung lưu hóa, giảm hộ nghèo; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chăm lo phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, chuyển đổi xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(7) Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Tăng cường hợp tác quốc tế, phát huy sức mạnh mềm, khẳng định thương hiệu địa phương, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường nước ngoài.

2. Một số bài học kinh nghiệm

Thực tiễn lãnh đạo, quản lý trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 để lại những bài học kinh nghiệm sau:

Một là, quán triệt nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đi đôi với vận dụng sáng tạo, phát huy tính chủ động của địa phương, kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, sát thực tiễn, hiệu quả, khả thi. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đánh giá cán bộ bằng sản phẩm cụ thể. Mạnh dạn lựa chọn, trọng dụng, bảo vệ cán bộ có năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, gần dân, sát dân, vì dân. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Hai là, nắm bắt chính xác diễn biến thực tiễn, đánh giá khách quan tình hình để xác định đúng vị thế, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh, nhận diện ngưỡng phát triển mới cần phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, giải pháp đủ mạnh để chuyển đổi trạng thái phát triển, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

Ba là, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, lấy đoàn kết trong Đảng làm hạt nhân cho đoàn kết mọi giai

cấp, tầng lớp, đoàn kết cộng đồng, đoàn kết tôn giáo. Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân. Kiên quyết xóa bỏ tư tưởng cục bộ địa phương, tâm lý vùng miền trên cơ sở lấy mẫu số chung vì sự phát triển của quê hương, đất nước.

Bốn là, coi trọng xử lý hài hòa mối quan hệ giữa xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phát triển đô thị, xây dựng quan hệ nông thôn - đô thị hòa hợp; giữa bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững; giữa phát huy nguồn lực tại chỗ và huy động nguồn lực bên ngoài; giữa phát triển địa phương với liên kết vùng, hội nhập quốc tế.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; cơ hội và thách thức đan xen, tác động nhiều chiều đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cách mạng khoa học, công nghệ diễn ra với tốc độ nhanh chóng, nhất là công nghệ mới nổi (*trí tuệ nhân tạo, năng lượng xanh, vật liệu tiên tiến...*); đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trở thành xu hướng phổ biến tạo nền tảng xác lập mô hình tăng trưởng mới. Các thách thức an ninh phi truyền thống như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên, an ninh mạng, an ninh con người, an ninh y tế... ngày càng cực đoan hơn.

Tuy nhiên, những chủ trương mới mang tính cách mạng của Đảng đã tạo động lực cho phát triển, nhất là tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Đặc biệt, việc hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính, tạo không gian phát triển mới, cùng với cải cách thể chế đã giải phóng nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Thành tựu phát triển qua 40 năm đổi mới của 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình được cộng hưởng sức mạnh của đơn vị hành chính hợp nhất làm cho các tiềm năng, lợi thế được bổ sung cho nhau, bù đắp thiếu hụt lẫn nhau, tạo cơ hội cho phát triển. Hạ tầng giao thông hình thành khá đồng bộ, khai mở vùng động lực phát triển mới, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thúc đẩy đô thị hóa. Một số khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công viên văn hóa, công viên giải trí... bắt đầu được khai thác, phát huy tác dụng, tạo cú hích để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số mỗi năm. Nhân dân trong tỉnh với truyền thống đoàn kết, hiếu học, cần cù, sáng tạo là động lực quan trọng của các chính sách đột phá phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Một là, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện gắn liền với chính quyền địa phương 2 cấp theo định hướng “lấy dân làm gốc” để người dân vừa là chủ thể, vừa là trung tâm trong mọi quyết sách phát triển. Tăng cường năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, chỉnh đốn tác phong, lề lối làm việc của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện phân cấp, phân quyền theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Hai là, phát huy tiềm năng, lợi thế, tăng tốc bứt phá đưa Ninh Bình sớm trở thành tỉnh có công nghiệp hiện đại, thân thiện môi trường với trụ cột là công nghiệp cơ khí ô tô, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp vật liệu tiên tiến...; dịch vụ phát triển, nhất là dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch là cụm ngành kinh tế mũi nhọn; nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, sinh thái, thông minh, bền vững. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển để định hình các vùng động lực, hành lang phát triển mới.

*Ba là, khơi thông, giải phóng mạnh mẽ các nguồn lực phát triển; xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm đột phá phát triển lực lượng sản xuất mới; đổi mới, tăng cường thu hút đầu tư, khởi nghiệp sáng tạo, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, liên kết vùng, quốc tế, ưu tiên xây dựng cảng hàng không quốc tế, cảng biển nước sâu⁽⁵²⁾, đường cao tốc, các tuyến đường kết nối các đô thị; đổi mới tư duy, định hướng phát triển các ngành kinh tế biển với tầm nhìn dài hạn, đa dạng (*logistics, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo, nuôi trồng và khai thác hải sản, du lịch biển...*) phát huy tốt tiềm năng của địa phương.*

(52) Khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Bốn là, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị xanh, bền vững, thúc đẩy quan hệ nông thôn - đô thị hài hòa. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp - dịch vụ làm cơ sở cho đô thị hóa, hình thành đồng bộ hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Thiết kế chức năng đô thị đa dạng, hài hòa giữa kiến trúc hiện đại, không gian sinh thái và vùng di sản, hướng tới xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm là, kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn di sản, phát huy giá trị văn hóa đặc sắc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng - an ninh với tăng tốc phát triển kinh tế. Lấy bảo tồn di sản, phát huy nguồn lực văn hóa làm cơ sở cho phát triển kinh tế sáng tạo, phát huy sức mạnh mềm, khẳng định bản sắc, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương. Lấy bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên làm nền tảng cho chuyển đổi xanh toàn diện, thúc đẩy phát triển bền vững. Lấy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh làm điều kiện cơ bản để bảo đảm ổn định và phát triển bền vững.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực

thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Xây dựng tiềm lực quốc phòng địa phương và khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, kinh tế phát triển, xã hội phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, bản sắc văn hóa địa phương được gìn giữ và phát huy.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2025 - 2030

*** Về kinh tế:**

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt tối thiểu 11%/năm.

(2). Cơ cấu kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng: 55,2%; Dịch vụ 30,8%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 7,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,8%.

(3). GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 phấn đấu đạt tối thiểu 180 triệu đồng.

(4). Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số chiếm tối thiểu 30% trong tổng sản phẩm (GRDP); tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng sản phẩm (GRDP) đạt trên 43%.

(5). Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 9%/năm trở lên.

(6). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (*giai đoạn 2025-2030*): 1,39 - 1,45 triệu tỷ đồng (chiếm khoảng 38%/GRDP).

(7). Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 110 nghìn tỷ đồng.

(8). Phấn đấu đến năm 2030 giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đạt 220 triệu đồng trở lên.

(9). Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt trên 40 tỷ USD.

(10). Trong nhiệm kỳ, phấn đấu thành lập mới từ 11 nghìn doanh nghiệp trở lên.

*** Về văn hóa - xã hội:**

(11). Đến năm 2030, là một trong 10 tỉnh, thành phố có chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất cả nước.

(12). Đến năm 2030, số lượt khách đến du lịch tại các khu/điểm du lịch đạt trên 30 triệu lượt⁽⁵³⁾; trong đó:

(53) Năm 2026 dự kiến đạt 20 triệu lượt khách; năm 2027 dự kiến đạt

khách quốc tế từ 4,0 - 4,5 triệu lượt; tổng doanh thu du lịch đạt trên 45 nghìn tỷ đồng.

(13). Đến năm 2030, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học: Mầm non đạt 96% trở lên, tiểu học (mức độ 2) đạt 82% trở lên, THCS đạt 100%, THPT đạt 100%.

(14). Đến năm 2030, có 14 bác sĩ, 40 giường bệnh trên 1 vạn dân (*bao gồm dự kiến số lượng bác sĩ, giường bệnh của Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Việt Đức 2*); tỷ lệ người dân: có thẻ bảo hiểm y tế đạt 96,5% trở lên, được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80% trở lên.

(15). Đến hết năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm còn dưới 1,0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030.

(16). Đến hết năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 37,5%.

*** Về khoa học - công nghệ, chuyển đổi số:**

(17). Tổng chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*bao gồm cả đầu tư và sự nghiệp*) đạt trên 3,5% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm.

(18). Chỉ tiêu về chuyển đổi số đến năm 2030:

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên;

23 triệu lượt khách; năm 2028 dự kiến đạt 25 triệu lượt khách; năm 2029 dự kiến đạt 28 triệu lượt khách.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân từ 80% trở lên.

*** Về xây dựng, đô thị và môi trường:**

(19). Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 60,1%; hoàn thành đầu tư xây dựng 25.300 căn nhà ở xã hội.

(20). Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khu vực đô thị đạt 97% trở lên, khu vực nông thôn đạt 92% trở lên; 100% số khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

*** Về xây dựng Đảng:**

(21). Phấn đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ.

(22). Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, quản trị địa phương, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao sức cạnh tranh địa phương gắn với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, chủ

động, sáng tạo theo hướng kiến tạo phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(2) Tập trung xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển, tháo gỡ kịp thời những nút thắt, điểm nghẽn, đảm bảo đồng bộ, hài hòa trên các lĩnh vực, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch làm cơ sở để thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Phát triển các ngành, các sản phẩm công nghiệp chủ lực (*như cơ khí, chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng*), sản phẩm du lịch - dịch vụ đa dạng, đặc sắc, chất lượng cao (*du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, văn hóa, tâm linh, sinh thái*); tập trung triển khai các đột phá về khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế tư nhân trên nền tảng đẩy mạnh thu hút, phát triển Khu công nghệ cao, Khu đại học Nam Cao, khu công nghiệp, khu kinh tế... tạo động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm và của địa phương.

(4) Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương nhất là lợi thế từ vị trí chiến lược phía Nam thủ đô Hà Nội và

vùng đồng bằng sông Hồng; huy động, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược đồng bộ, thông minh, kết nối nội tỉnh và liên vùng, ưu tiên đẩy nhanh quy hoạch, đầu tư cảng hàng không, cảng biển nước sâu⁽⁵⁴⁾, đường cao tốc, hạ tầng đô thị.

(5) Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh gắn với phát triển du lịch dựa trên các giá trị văn hóa, di sản đặc sắc của vùng đồng bằng sông Hồng và nền nông nghiệp sinh thái đa giá trị, góp phần nâng cao mức sống và chất lượng sống cư dân nông thôn. Bảo đảm phát triển xã hội bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.

(6) Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị xanh có kiến trúc hài hòa gắn với di sản, làm nền tảng xây dựng đô thị di sản giàu bản sắc. Bảo tồn, phục hồi di sản văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản, tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho chiến lược tăng trưởng bền vững. Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển.

(7) Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân

(54) Triển khai ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bám sát cơ sở, bảo đảm ổn định tình hình, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế.

V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; đột phá phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng như phát triển công nghiệp, du lịch, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới.

2. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là những người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. Huy động, tập trung nguồn lực, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình giao thông trọng điểm, các dự án kết nối liên vùng nhất là hệ thống giao thông kết nối các đô thị Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định, các vùng động lực kinh tế của tỉnh với các tuyến đường quốc gia; quy hoạch, phát triển các đô thị gắn với định hướng phát triển giao thông công cộng

(TOD) và các khu vực giáp với ga đường sắt tốc độ cao, khu kinh tế - khu công nghiệp, khu du lịch...

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

1.1.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, chỉnh đốn tác phong, lề lối làm việc; phát huy cao tinh thần đoàn kết, quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung dân chủ trong điều kiện vận hành đơn vị hành chính mới. Tiếp tục cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết mang tính đột phá của Trung ương, của Bộ Chính trị⁽⁵⁵⁾. Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số vào các mặt phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, từ điều hành trực tuyến, giám sát, đánh giá cấp dưới đến đưa ra các

(55) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân ...

phân tích, hỗ trợ ra quyết định, tương tác, nhận phản hồi của người dân. Chính đồn tác phong công tác, lễ lối làm việc theo tinh thần đề cao trách nhiệm, tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bám sát cơ sở, phục vụ Nhân dân, có sản phẩm cụ thể được công khai trên nền tảng số để giám sát. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, thực hiện nghiêm trách nhiệm và đạo đức công vụ; là trung tâm đoàn kết, hạt nhân chính trị ở cơ sở, kiên quyết chống các biểu hiện bè phái, lợi ích nhóm và chia rẽ; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

1.1.2. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác dân vận

Làm tốt công tác tư tưởng và dân vận trong điều kiện mới để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận xã hội, lấy công tác tư tưởng làm nội dung cơ bản cho tuyên truyền, lấy công tác dân vận làm động lực để huy động sức mạnh Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp Nhân dân, phát huy tính tích cực, năng động, sức mạnh vật chất và tinh thần của mọi người dân để thực hiện khát vọng xây dựng tỉnh Ninh Bình giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Chuyển mạnh sang thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp hướng vào thúc đẩy trách nhiệm, tinh thần tự giác, tự soi, tự sửa, đề cao kỷ luật chính trị, kỷ luật tổ chức và kỷ luật phát ngôn.

Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 2 đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn tỉnh; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và vị trí việc làm mới, nhất là cán bộ, công chức xã, phường. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền gắn với thúc đẩy văn hóa đọc, văn hóa nghe nhìn, phát triển kinh tế truyền thông.

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp.

1.1.3. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức xây dựng Đảng

Thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, thẩm quyền về công tác tổ chức xây dựng Đảng của cấp tỉnh và cấp xã, từng cơ quan, đơn vị trong điều kiện “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của hệ thống chính trị địa phương sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy; có giải pháp nâng cao năng lực các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu của cấp ủy cấp xã; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng đảng viên; chú trọng chất lượng nguồn kết nạp đảng viên nhất là ở khu vực ngoài nhà nước, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo. Đổi mới công tác quản lý đảng viên phù hợp với đặc điểm cơ động xã hội và nhu cầu dịch chuyển lao động.

Thực hiện cải cách hành chính trong toàn Đảng bộ, ứng dụng mạnh mẽ nền tảng số vào công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là sổ tay điện tử đảng viên, lấy ý kiến và giám sát trực tuyến.

1.1.4. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ phù hợp điều kiện mới, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Hoàn thiện khung năng lực cho từng vị trí việc làm và đánh giá sản phẩm công việc theo bộ tiêu chí KPI làm cơ sở để sàng lọc cán bộ yếu kém, lựa chọn, trọng dụng cán bộ có năng lực nổi trội. Tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong điều kiện phân cấp, phân quyền, đồng thời, bảo đảm cuối nhiệm kỳ trở lại đúng số lượng các chức danh, vị trí việc làm theo quy định. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chính sách cán bộ. Thống nhất quản lý biên chế, phân bổ phù hợp với thực tiễn sau hợp nhất đơn vị hành chính trên cơ sở khối lượng công việc cụ thể tại xã, phường, cơ quan, đơn vị.

1.1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Triển khai hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp xã. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo đảm cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp nắm vững mô hình mới, cập nhật quy định mới để tác nghiệp hiệu quả, nhất là đối với cấp xã. Phát huy vai trò tiên phong, chủ động của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo tinh thần giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, nâng cao khả năng cảnh báo, đồng thời xử lý nghiêm những vi phạm, siết chặt kỷ cương. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức Đảng để phòng ngừa và kịp thời phát hiện từ nội bộ nhằm chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách mới, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, công khai sản phẩm đạt được của từng tổ chức, đảng viên trên nền tảng số làm căn cứ giám sát, đánh giá cán bộ, đảng viên. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, thanh tra của Nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

1.1.6. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, thực hiện đồng bộ

các biện pháp hướng đến xây dựng một cơ chế “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, phải trở thành việc làm tự giác, tự nguyện; khuyến khích cán bộ, đảng viên, Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, tài sản, nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo và Ban Chỉ đạo Trung ương giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, xử lý; dư luận xã hội quan tâm. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án chậm tiến độ, gây thất thoát, lãng phí; việc sắp xếp, sử dụng tài sản công, công tác quản lý, sử dụng đất đai. Tập trung nhận diện, xử lý kịp thời các vi phạm từ sớm; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết khắc phục tệ “tham nhũng vặt” tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phòng, chống tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, không để tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ngay từ cơ sở, không để hình thành các “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài. Các cơ quan chức năng kịp thời xử lý tin báo, tố giác tội phạm đúng quy định của pháp luật.

1.2. Vận hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp

1.2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân

Lãnh đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; triển khai có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung); gắn kiện toàn cơ cấu tổ chức mới với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ theo phân định thẩm quyền, trách nhiệm, làm cơ sở cho chính quyền cấp tỉnh và cấp xã vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng, hoạt động hiệu quả, sát cơ sở, phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn đại biểu

Quốc hội tỉnh bảo đảm hoạt động hiệu quả, thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; chủ động định hướng xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh góp phần hoàn thiện thể chế, thực hiện có hiệu quả trách nhiệm phân cấp, phân quyền, thúc đẩy thể chế địa phương hướng vào giải quyết những vấn đề mới đặt ra. Nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở làm tốt công tác chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp, đề xuất ban hành nghị quyết có tính khả thi, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn. Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách để chủ động đề xuất sửa đổi, điều chỉnh phù hợp. Làm tốt công tác giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; coi trọng đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri. Duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số vào hoạt động của Hội đồng nhân dân để kịp thời, thuận lợi, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ.

1.2.2. Hoàn thiện cơ chế vận hành, đổi mới mạnh mẽ phương thức điều hành của Ủy ban nhân dân dựa trên đột phá ứng dụng công nghệ số

Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền các cấp, năng lực quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển; chính quyền các cấp phải thực sự là chính quyền phục vụ, tận tâm và đáp ứng kịp thời nhu cầu chính đáng của Nhân dân; bảo đảm mọi chủ trương, chính sách khi ban hành và thực hiện đều hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền với người dân. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng phong cách làm việc gần dân, trọng dân, vì dân.

Đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi, ổn định làm cơ sở để thúc đẩy việc quản lý xã hội, quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển, phân cấp, phân quyền, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo động lực phát triển. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chú trọng công tác giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu và áp dụng pháp luật một cách thống nhất.

Đổi mới phương thức quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh theo tinh thần tăng cường tính liên hợp - liên ngành, kiên quyết khắc phục ranh giới chia cắt giữa các sở, ngành thông qua thiết lập cơ chế điều phối - liên ngành trong từng nhóm lĩnh vực, công việc. Tổ chức các xã, phường thành các vùng chức năng liên xã, cụm xã có tính tương đồng gắn với thành lập một cơ chế điều phối chung. Các sở, ngành không chỉ có vai trò về mặt chuyên môn mà chuyển mạnh sang hỗ trợ trực tiếp cấp xã triển khai chính sách. Áp dụng cơ chế tài chính ngân sách linh hoạt, nhất là đầu tư phát triển theo vùng động lực, vùng chức năng. Xây dựng chính quyền cấp xã sát dân, gần dân, bên cạnh việc trực tiếp quản lý, giải quyết các công việc gắn liền với đời sống hàng ngày của người dân, ưu tiên dành thời gian thực hiện chức năng chính quyền kiến tạo, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra.

Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, tích hợp dữ liệu từ giao thông, y tế, giáo dục, an ninh, đô thị, kinh tế... trên cơ sở đẩy nhanh số hóa, giúp giám sát, phân tích, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định điều hành. Thành lập các trạm IOC tại xã, phường với công nghệ phù hợp giúp lãnh đạo cơ sở tương tác trực tiếp với cấp tỉnh, quản lý địa bàn sâu sát, kịp thời, cụ thể. Bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Kiên trì đổi mới, cải tiến lề lối làm việc, siết chặt kỷ cương hành chính, giải quyết thỏa đáng đề xuất, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh để duy trì mục tiêu tăng trưởng hai con số. Hiện đại hóa quản trị, quản lý, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Quản trị hiệu quả chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước, chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương..., phấn đấu các chỉ số nằm trong nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ để thích ứng với quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp gắn với kiểm tra, đánh giá, sàng lọc cán bộ, nâng cao kỹ năng xử lý các tình huống, vấn đề phát sinh, cá thể hóa trách nhiệm công vụ, ý thức phục vụ người dân và doanh nghiệp. Có phương án điều chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức để tăng cường năng lực cho cấp xã nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng... phù hợp với yêu cầu công việc. Triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “bình dân học vụ số” để phổ

cập kiến thức và kỹ năng số đến mọi người dân trong bối cảnh chuyển đổi số. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân đối với chính quyền qua nền tảng số.

1.3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá các hình thức tổ chức và phương thức tập hợp, vận động Nhân dân, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tăng cường tuyên truyền tới các tầng lớp Nhân dân nhận thức đầy đủ và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách đột phá của Đảng, Nhà nước. Hưởng ứng, triển khai sâu rộng phong trào khởi nghiệp sáng tạo, các phong trào cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động...

Cấp ủy và người đứng đầu thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân ngay từ cơ sở, không để các vụ việc kéo dài, phát sinh các điểm nóng, nhạy cảm về an ninh, chính trị. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát các vấn đề Nhân dân quan tâm, nhất là đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của người đứng

đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nhất là đoàn kết giữa các tôn giáo. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình địa phương.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Quy hoạch lại không gian phát triển; huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng khung; đổi mới tư duy, tầm nhìn phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

Quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển theo hướng dựa trên tiềm năng, lợi thế của từng vùng, mở rộng phạm vi xác định các vùng động lực, hành lang phát triển phù hợp với định hướng chung của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, dài hạn, phân bổ nguồn lực hợp lý, liên kết vùng và phát huy hiệu quả, trong đó: (1) Khu vực phía Tây Nam của tỉnh⁽⁵⁶⁾ là trung tâm chính trị - hành chính, trọng tâm phát triển kinh tế di sản, dịch vụ du lịch cao cấp, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, công nghiệp cơ khí ô tô, công nghiệp chế biến thực phẩm; (2) Khu vực phía Bắc của tỉnh⁽⁵⁷⁾ phát

(56) Khu vực các huyện, thành phố: Gia Viễn, Tam Điệp, Hoa Lư... trước đây.

(57) Khu vực các huyện, thị xã, thành phố: Phủ Lý, Duy Tiên, Thanh

triển thương mại, dịch vụ, đô thị gắn với công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, chế biến, chế tạo, là trung tâm y tế chất lượng cao, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng, quy hoạch cảng hàng không quốc tế; (3) Khu vực phía Đông Nam của tỉnh⁽⁵⁸⁾ phát triển kinh tế biển, dịch vụ thương mại, đào tạo nhân lực, là trung tâm công nghiệp dệt, năng lượng, tiểu thủ công nghiệp làng nghề. Xây dựng Khu kinh tế Ninh Cơ trở thành khu kinh tế ven biển tổng hợp, đa ngành, đa chức năng với cơ sở hạ tầng đồng bộ, là trung tâm kinh tế biển của tỉnh, tạo động lực phát triển cho vùng đồng bằng sông Hồng, vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ.

Tập trung thu hút, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển nhất là nguồn lực ngoài ngân sách. Hoàn thành tuyến đường bộ ven biển; triển khai, thi công hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ nhất là các tuyến đường kết nối 03 đô thị trung tâm Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định⁽⁵⁹⁾; chuẩn bị tốt các điều

Liên, Kim Bảng, Lý Nhân trước đây

(58) Khu vực các huyện, thành phố: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Nam Định... trước đây.

(59) Các tuyến đường chiến lược như: Nam Định - Hoa Lư, Thanh Liêm - Cao Bồ, Hoa Lư - Cao Bồ, Kim Sơn - Nho Quan, Cúc Phương - Tràng An; Mở rộng tuyến cao tốc CT.01 đoạn Cầu Giẽ đến nút giao Cao Bồ; Xây dựng tuyến đường Vành đai 5 (CT.39) đoạn từ nút giao Thái Hà đến nút giao Phú Thù, tỉnh Ninh Bình; Xây dựng tuyến đường cao tốc Phủ Lý - Nam Định (CT.11); Bổ sung nút giao giữa Liêm Sơn - Cao

kiện đảm bảo tiến độ thi công tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh theo kế hoạch; quy hoạch, thu hút đầu tư cảng hàng không ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phát triển hệ thống hạ tầng logistics, cảng biển, khu kinh tế ven biển đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng duyên hải với nội địa và quốc tế. Hoàn thành đầu tư, đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng trụ sở mới của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh... và xây dựng một số trụ sở mới của các cơ quan, đơn vị theo quy hoạch. Thúc đẩy các cơ chế vượt trội về đất đai, tài chính, thủ tục hành chính để thu hút đầu tư vào các vùng động lực, khu kinh tế, khu công nghệ cao. Mở rộng các hình thức đầu tư theo đối tác công tư (PPP) trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường.

Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; nghiên cứu, quy hoạch các khu vực phát triển đô thị, mở rộng không gian, dư địa tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân như: phát triển đô thị hai bên bờ sông Đáy khu vực Hoa Lư, Ý Yên gắn với di sản; các đô thị TOD giáp khu vực nhà ga đường sắt tốc độ cao, cảng hàng không, cảng biển, khu kinh tế - khu công nghiệp, khu du lịch... Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hiện đại hóa nhanh chóng hạ tầng đô thị, nhất là xây dựng đô thị thông minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, có bản sắc riêng;

Bồ và di chuyển, bố trí lại nút giao Cao Bồ - QL10...

xây dựng thương hiệu địa phương dựa trên các giá trị văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, phấn đấu đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2.2. Thúc đẩy phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu với nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh cao

Tập trung phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trên nền tảng các ngành công nghiệp truyền thống (*năng lượng, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng*) thông qua hiện đại hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tự động hóa như cơ khí ô tô, điện, chế biến chuyên sâu, dệt may “xanh”, thép “xanh”, xi măng “xanh”, gia tăng khu vực chế biến chế tạo, lấy công nghiệp cơ khí ô tô làm động lực. Ưu tiên thu hút, phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực thuộc những ngành công nghiệp công nghệ mới như năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng, phương tiện tự hành - tự động thể hệ mới, vật liệu tiên tiến, công nghệ số - điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ y sinh, công nghệ môi trường.

Tập trung hỗ trợ để các doanh nghiệp đầu tư, hoàn thiện hạ tầng ít nhất 10 khu công nghiệp mới⁽⁶⁰⁾; đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên

(60) Các khu công nghiệp: Thanh Bình 1, Thanh Bình 2, Châu Giang 2, Đồng Văn 5, Đồng Văn 6, Kim Bảng 4, Hải Long (VSIP Nam Định), Xuân Kiên, Minh Châu, Tam Điệp 2, Hồng Tiến...

cơ sở thu hút có chọn lọc những lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện môi trường, giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách, thúc đẩy năng lực tham gia của doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị sản phẩm. Phát huy hiệu quả các cơ chế ưu đãi của Khu kinh tế Ninh Cơ để đẩy nhanh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế ven biển. Tập trung hoàn thiện hạ tầng và tháo gỡ vướng mắc, sớm đưa Khu công nghệ cao Hà Nam vào hoạt động, phát huy vai trò dẫn dắt chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Thúc đẩy phát triển công nghiệp bền vững dựa trên ứng dụng mạnh mẽ thành tựu khoa học, công nghệ, thương mại hóa ý tưởng đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp địa phương hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

2.3. Phát triển dịch vụ chất lượng cao, hình thành những sản phẩm du lịch đặc sắc, có thương hiệu gắn với thúc đẩy mô hình kinh doanh mới, đưa du lịch cùng công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn

Phát triển du lịch cùng với công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm, có khả năng dẫn dắt phát triển. Cơ cấu lại sản phẩm du lịch theo hướng 4 mùa, khắc phục tính thời vụ của du lịch truyền thống; xây dựng, phát triển sản

phẩm, dịch vụ chất lượng cao, gia tăng chi tiêu và thời gian lưu trú, đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm văn hóa, di sản, nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí, chăm sóc sức khỏe, mua sắm.... Tiếp tục phát triển và nâng tầm các sản phẩm du lịch truyền thống đã được khẳng định gắn với các di sản, di tích, danh thắng nổi tiếng như Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cúc Phương, Kênh Gà, chùa Bái Đính, chùa Tam Chúc, Phủ Dầy, hệ thống di tích Đền Trần, hệ thống nhà thờ Công giáo (*Bùi Chu, Phát Diệm, Kiện Khê*)...; tạo đột phá về phát triển sản phẩm du lịch đường thủy (*tuyến dọc sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Hồng,...*), phát triển du lịch biển gắn với du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm, du lịch làng nghề. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng tổ hợp khu vui chơi giải trí, công viên chuyên đề tại khu vực phường Hà Nam, phường Tiên Sơn; sớm quy hoạch và thu hút đầu tư các khu vui chơi giải trí nhất là khu vực xã Ý Yên và vùng lân cận góp phần thúc đẩy kinh tế di sản và công nghiệp văn hóa.

Tập trung phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, logistics, chuỗi bán lẻ gắn với thúc đẩy thương mại điện tử. Xây dựng cơ chế thông thoáng để thu hút một số ngân hàng đặt trụ sở tại Ninh Bình, các trung tâm mua sắm, hội chợ - triển lãm, trung tâm tổ chức sự kiện, khách sạn 5-6 sao có thương hiệu quốc tế nổi tiếng. Đẩy nhanh tiến độ thu hút, đầu tư xây dựng hệ

thống logistics bảo đảm đồng bộ, hiện đại, kết nối, nhất là cảng hàng không, cảng biển nước sâu.

Tái cơ cấu, sắp xếp lại các đơn vị dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo phù hợp, tránh chồng chéo; tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường trên quy mô vùng. Thu hút các trường đại học có uy tín trong nước và quốc tế, bệnh viện chuyên sâu, học viện bóng đá quốc tế, trung tâm tổ chức sự kiện đầu tư, mở phân hiệu, chi nhánh tại tỉnh; đầu tư xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa hiện đại; từng bước xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm giáo dục đại học, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí của đất nước.

2.4. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị

Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu nội ngành, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất từ hộ tiểu nông cá thể sang liên kết “bốn nhà”, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm nông sản sạch, an toàn; chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, chế biến sâu, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích, gia tăng thu nhập người nông dân trong chuỗi giá trị nông sản; bảo vệ tính bền vững của môi trường. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Chuyển mạnh nền nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp sinh thái đa giá trị với nhiều vai trò, chức năng ngày càng quan trọng như bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, hậu cần sinh thái, tạo môi trường và cảnh quan cho phát triển đô thị sinh thái, du lịch nông nghiệp, bảo tồn bản sắc khu vực nông thôn... bên cạnh những chức năng vốn có tiếp tục được khẳng định và làm mới như đảm bảo an ninh lương thực, ổn định xã hội nông thôn, cung ứng lao động cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị hóa... Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho tích tụ, tập trung ruộng đất, sử dụng đất hiệu quả, bền vững, gắn với bảo đảm sinh kế và lợi ích chính đáng của người dân.

Tổ chức hợp lý các vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp; các khu vực chuyển tiếp hài hòa, tạo không gian - cảnh quan xanh giữa các đô thị, hình thành các khu vực có tiềm năng để phát triển du lịch; xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm nông nghiệp đặc hữu gắn với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Đẩy mạnh khai thác và nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy, hải sản. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp như tiếp cận vốn, kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi chất lượng

cao, quy trình canh tác thân thiện môi trường, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm...; tăng cường quản lý, đảm bảo khai thác nguồn lợi thủy, hải sản hiệu quả, bền vững.

2.5. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đi sâu vào chất lượng phát triển, tính bền vững của tiêu chí đạt được, thúc đẩy quan hệ nông thôn - đô thị hài hòa

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo thực chất, hiệu quả, bền vững. Chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đẩy nhanh chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn. Tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cơ bản, thiết yếu phục vụ Nhân dân, nhất là giao thông vận tải, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh ban đầu, văn hóa, thông tin, môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống của người dân nông thôn.

Chăm lo bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống làng Việt, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên. Phát triển các phương tiện văn hóa nghe nhìn, tiếp cận thông tin gắn với bảo tồn kiến trúc - cảnh quan làng Việt, các kiến trúc nông thôn cổ, nhà vườn truyền thống. Có biện pháp bảo vệ môi trường

sinh thái, cảnh quan nông thôn gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị.

2.6. Khuyến khích phát triển, phát huy vai trò của kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị

Phát huy vai trò kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế gắn với tháo gỡ các rào cản tâm lý, cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để tư nhân tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng chính quyền kiến tạo, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển bền vững; xây dựng mối quan hệ chính quyền và doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bình đẳng, cởi mở, thân thiện. Đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh. Xây dựng, triển khai Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình của địa phương, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao; quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các

doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, viện nghiên cứu, trường đại học... Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các doanh nghiệp của địa phương có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế; phấn đấu đến năm 2030 có từ 3 - 5 doanh nghiệp có quy mô đầu tư trên 1 tỷ đô la Mỹ trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân. Thực hiện liên kết giữa các trường đào tạo nghề và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để định hướng nghề nghiệp, tổ chức đào tạo nghề cho những học sinh có nhu cầu, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ thúc đẩy vườn ươm ý tưởng, thương mại hóa ý tưởng, phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ những vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

2.7. Thực hiện hiệu quả đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Triển khai có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ưu tiên đầu tư cho ứng dụng khoa học công nghệ và thương mại hóa các ý tưởng sáng tạo,

dành tối thiểu 3,5% chi ngân sách hằng năm để tạo động lực cơ bản cho đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh; xây dựng và triển khai danh mục ưu tiên của tỉnh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chính quyền các cấp lên môi trường số dựa trên nền tảng dữ liệu số gắn với các dịch vụ đô thị thông minh, ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, hệ thống quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát huy sáng kiến, sáng chế, giải pháp hữu ích góp phần tăng giá trị sản phẩm hàng hóa lên 7-10%. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, tích hợp đầy đủ các thành phần chủ thể, hoạt động hiệu quả, có tính liên kết cao; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

Hoàn thiện cơ chế chính sách, ưu tiên phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ của tỉnh như: khu công nghệ cao, khu công nghiệp, sớm thành lập trung tâm

khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tầm quốc gia, khu vực. Đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ khu vực công, tập trung cho nghiên cứu phục vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ứng dụng công nghệ bảo tồn di sản. Xây dựng chính sách thu hút nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chất lượng cao về làm việc, tham gia các hoạt động nghiên cứu tại tỉnh.

2.8. Làm tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện, tích cực bảo vệ và phục hồi môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tham gia thị trường tín chỉ các - bon

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản; bảo vệ môi trường, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành đăng ký đất đai, đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực đất đai do dự án chậm tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả.

Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản; ứng dụng công nghệ hiện đại vào khai thác khoáng sản gắn với hoàn nguyên, phục hồi môi trường, tái tạo cảnh quan;

chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo hướng xanh, sinh thái đối với những khu vực đã hết trữ lượng khai thác. Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên nước mặt và nước ngầm, bảo đảm sử dụng hiệu quả, phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái và cạn kiệt tài nguyên.

Thu gom, xử lý rác thải theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp, không để ô nhiễm môi trường phát sinh. Tập trung giải pháp khắc phục ô nhiễm mặt nước, không khí và tiếng ồn ở một số khu vực, nhất là ô nhiễm sông Nhuệ, sông Đáy, khu vực khai thác khoáng sản, các làng nghề, cụm công nghiệp có công nghệ lạc hậu. Đầu tư bảo tồn loài và sinh cảnh Voọc mông trắng khu vực Gia Viễn - Kim Bảng, Khu bảo tồn gấu, Công viên động vật hoang dã, Trung tâm cứu trợ các loài linh trưởng Cúc Phương, Khu dự trữ sinh quyển ven biển, Khu du lịch Tràng An. Thúc đẩy chiến lược trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh bài bản gắn với hoàn thiện hạ tầng xanh. Đẩy nhanh lộ trình tham gia thị trường tín chỉ các - bon, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

3.1. Phát triển xã hội hài hòa, làm tốt chính sách xã hội, mở rộng phạm vi bao phủ an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội

Phát triển xã hội hài hòa, giảm nghèo bền vững, gia tăng thành phần trung lưu trong xã hội. Chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, cơ cấu nghề nghiệp, thúc đẩy

sinh kế bền vững, ổn định thu nhập, nâng cao chất lượng sống cho người dân. Kiểm soát tốt biến động dân số, thu hút lao động có kỹ thuật, trình độ cao đến làm việc, sinh sống, nâng cao chất lượng nhân lực, gia tăng dân số cơ học trong quá trình đô thị hóa.

Thúc đẩy chính sách xã hội tiến bộ, làm tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa”, bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú; mở rộng phạm vi bao phủ an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, phòng ngừa rủi ro. Đổi mới các chính sách xã hội bảo đảm khả năng tiếp cận nhanh trong trường hợp khẩn cấp, phòng ngừa thất nghiệp, công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế, mở rộng bảo hiểm khu vực kinh tế phi chính thức, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tích cực xã hội của đối tượng nhận hỗ trợ chính sách, thực hiện nguyên tắc cùng phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội, bảo đảm việc tiếp cận của người dân với các dịch vụ cơ bản, thiết yếu như nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường, văn hóa, thông tin. Đẩy nhanh tiến độ triển khai chương trình phát triển nhà ở xã hội, gắn với việc hình thành hệ sinh thái dân sinh đồng bộ, hiện đại; bảo đảm kết nối hài hòa giữa nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dịch vụ thiết yếu góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, xây dựng đô thị văn minh, bền vững.

3.2. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; bảo đảm dịch vụ y tế công bằng, hiệu quả, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, phát triển mô hình, phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, khuyến khích tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm; ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Đổi mới mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường định hướng nghề nghiệp, thực hiện hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và của đất nước.

Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp, ưu tiên quỹ đất và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học: Mầm non đạt 96% trở lên, tiểu học (mức độ 2) đạt 82%

trở lên, trung học cơ sở đạt 100%, trung học phổ thông đạt 100%. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về cơ cấu, số lượng, chất lượng. Giữ vững thành tích trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng một số trường đại học, cao đẳng của các bộ, ngành Trung ương và đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu đại học Nam Cao, xây dựng Trường Đại học Hoa Lư, tạo động lực phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mang tầm quốc gia, khu vực; xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ con em địa phương học tập tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Tập trung cơ chế, chính

sách hỗ trợ để xây dựng Trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại khu vực phía Bắc của tỉnh, xây dựng cơ chế để hỗ trợ thu hút từ 1 - 2 bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế đầu tư tại tỉnh. Rà soát, sắp xếp lại hệ thống y tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở phù hợp với đơn vị hành chính mới, bảo đảm nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân tại các khu vực trên địa bàn tỉnh; xây dựng chính sách và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Dành nguồn lực đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nhất là các bệnh viện đa khoa khu vực; xây dựng ít nhất 1 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu, có cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Có chính sách thu hút nhân lực y tế chất lượng cao, chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế, phát triển kỹ thuật mới chuyên sâu và phổ cập. Lấy phát triển y học dự phòng là nền tảng, mục tiêu là phòng bệnh, kiểm soát tốt các yếu tố nguy cơ, quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân. Thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe, quản lý dữ liệu ngành làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển ngành Y tế của tỉnh.

3.3. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn

hóa tinh thần của Nhân dân, nâng tầm giá trị thương hiệu địa phương

Phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa, tài nguyên di sản phong phú, đặc sắc, khác biệt của tỉnh Ninh Bình, nhất là các di tích thời tiền sử, Kinh đô Hoa Lư, Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ, cụm di tích nhà Trần, chùa Bái Đính, chùa Tam Chúc, Nhà thờ đá Phát Diệm, Vương cung thánh đường Sở Kiện, di sản tôn giáo - tín ngưỡng, di sản nông thôn, di sản đô thị... Đánh giá đầy đủ tiềm năng, trữ lượng tài nguyên di sản, nguồn lực văn hóa, đầu tư nghiên cứu, sưu tầm, thống kê, hệ thống hóa, ghi danh hồ sơ di sản các cấp để làm cơ sở cho bảo tồn và khai thác, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Huy động nguồn lực đầu tư phòng dựng, phục dựng, bảo tồn, phục hồi di sản, nhất là Hoàng thành Hoa Lư gắn với 03 triều đại Đinh - Tiền Lê - Lý, cụm di tích nhà Trần, Nhà thờ đá Phát Diệm, Vương cung thánh đường Sở Kiện, di sản tôn giáo, tín ngưỡng dân gian. Hoàn thiện các thủ tục đề nghị UNESCO công nhận Khu du lịch Tam Chúc và Khu bảo tồn thiên nhiên Vân Long là di sản thiên nhiên thế giới.

Có cơ chế đột phá phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, nhất là công nghiệp biểu diễn, công nghiệp thể thao, công nghiệp điện ảnh, kinh tế di sản, làng nghề sáng tạo, kinh tế bảo tàng, kinh tế truyền thông, đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống, thiết kế thời trang, công nghiệp văn hóa số. Thu hút đầu tư các tổ hợp công viên chuyên đề, chủ đề, nhất là công

viên phim trường, công viên giải trí, công viên di sản hướng vào cơ cấu lại sản phẩm du lịch, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

Đi sâu vào đời sống văn hóa cơ sở, tính bền vững của các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, thúc đẩy văn hóa nghề nghiệp trong các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao mức thụ hưởng văn hóa tinh thần của Nhân dân thông qua phát triển các hoạt động thông tin, truyền thông, miễn phí truy cập internet không gian công cộng; nâng cao giá trị lan tỏa của các sự kiện, lễ hội, dân vũ, nghệ thuật đường phố do quần chúng tự tổ chức.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới trên biển, bảo vệ vùng biển; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng

lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

4.2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở

Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm có vũ trang. Tăng cường các giải pháp giảm tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Nâng cao năng lực tác chiến bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an toàn thông tin. Tăng cường xây dựng công an xã, phường điển hình, kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo tốt an ninh chính trị nội bộ; an ninh tôn giáo, an ninh văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh tại các khu công nghiệp, điểm du lịch, an ninh truyền thông, an ninh con người. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

4.3. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế sâu rộng, hiệu quả, nhất là tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tích cực hợp tác với UNESCO và các định chế quốc tế, phát huy sức mạnh mềm của hội nhập và hợp tác quốc tế về văn hóa, giao lưu Nhân dân, mở rộng quan hệ giữa các đô thị di sản, các trung tâm du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư từ các nước phát triển (như các nước EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...) để tiếp nhận công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu. Khai thác triệt để các cơ hội, lợi ích, các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết với các nước nhằm mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu; phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ để cung cấp nguyên liệu đầu vào cho doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế số để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số theo Chiến lược quốc gia. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và quản lý năng lực hội nhập quốc tế của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, vị trí lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, đột phá, phát triển, thể hiện ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, nêu cao truyền thống cách mạng của quê hương, tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng tỉnh Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững, giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc, cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước, vững bước trong kỷ nguyên mới.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng, (để báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

Phó Bí thư

Đinh Thị Lụa

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

GIẢI ĐOẠN 2020 - 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2020 - 2025
I	Chỉ tiêu kinh tế		
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP bình quân/năm	%	9,26
2	Cơ cấu kinh tế cuối kỳ (theo GRDP hiện hành) đến năm 2025:		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	11,07
	- Công nghiệp - xây dựng	%	46,75
	- Dịch vụ	%	34,50
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,68
3	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2025	Triệu đồng	89,45
4	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2020-2025	Tỷ đồng	654.440
5	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025	Tỷ đồng	75.219
6	Giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025	Triệu đồng	195
7	Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025	Triệu USD	22.750
8	Đến năm 2025:		
	- Số lượt khách đến du lịch tại các khu/điểm du lịch	Triệu lượt	18
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	18.000

II Chỉ tiêu văn hóa - xã hội			
9	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học đến năm 2025:		
	+ Mầm non	%	94
	+ Tiểu học (mức độ 2)	%	69,9
	+ Trung học cơ sở	%	97,9
	+ Trung học phổ thông	%	91,4
10	Nhóm chỉ tiêu về y tế:		
	- Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	9,85
	- Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường	31
	- Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	%	95
	- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2020-2025	%	0,96
11	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	77
	+ Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	%	29,3
III Chỉ tiêu về xây dựng, đô thị và môi trường			
12	- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025	%	36
	- Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đến năm 2025	Căn	4.461
13	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý:		
	+ Khu vực đô thị	%	95,5
	+ Khu vực nông thôn	%	91
	- Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	90

IV	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng		
14	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trên tổng số đảng viên của Đảng bộ.	%	2,12
16	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:		
	- Tổ chức cơ sở đảng	%	95,8
	- Đảng viên	%	90,1

Phụ lục 02

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2020 - 2025
I	Chỉ tiêu kinh tế		
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP bình quân giai đoạn 2025 - 2030	%/ năm	Tối thiểu 11%
2	Cơ cấu kinh tế cuối kỳ (theo GRDP hiện hành) đến năm 2030:		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	7,2
	- Công nghiệp - xây dựng	%	55,2
	- Dịch vụ	%	30,8
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,8
3	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030	Triệu đồng	Tối thiểu 180 triệu đồng
4	Tỷ trọng kinh tế số trong tổng sản phẩm (GRDP)	%	Tối thiểu 30%
	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng sản phẩm (GRDP)	%	Trên 43%
5	Tốc độ tăng năng suất lao động/năm	%	9% trở lên
6	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn, giai đoạn 2025-2030	Triệu tỷ đồng	1,39 - 1,45 triệu tỷ đồng

7	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030	Ng- hìn tỷ đồng	Trên 110 nghìn tỷ đồng
8	Giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đến năm 2030	Triệu đồng	220 triệu đồng trở lên
9	Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030	Tỷ USD	Trên 40 tỷ USD
10	Trong nhiệm kỳ, phấn đấu thành lập mới doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Từ 11.000 doanh nghiệp trở lên
11	Đến năm 2030, chỉ số phát triển con người (HDI)		Một trong 10 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước
12	Chỉ tiêu về du lịch đến năm 2030:		
	- Số lượt khách đến du lịch tại các khu/điểm du lịch	Triệu lượt	Trên 30
	- Khách quốc tế	Triệu lượt	Từ 4,0-4,5
	- Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	Trên 45.000
II	Chỉ tiêu văn hóa - xã hội		
13	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học đến năm 2030:		
	+ Mầm non	%	96
	+ Tiểu học (mức độ 2)	%	82

	+ Trung học cơ sở	%	100
	+ Trung học phổ thông	%	100
14	Nhóm chỉ tiêu về y tế		
	- Số bác sỹ/1 vạn dân (<i>bao gồm dự kiến số lượng bác sĩ của Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Việt Đức 2</i>)	Bác sỹ	14
	- Số giường bệnh/1 vạn dân (<i>bao gồm dự kiến số lượng giường bệnh của Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Việt Đức 2</i>)	Giường	40
	- Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế.	%	96,5% trở lên
	- Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử	%	80% trở lên
15	Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2030 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2025 - 2030	%	Dưới 1%
16	Đến hết năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo:	%	82% trở lên
	Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	%	Trên 37,5%
III	Chỉ tiêu về khoa học - công nghệ, chuyển đổi số		
17	Tổng chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (<i>bao gồm cả đầu tư và sự nghiệp</i>) trong tổng chi ngân sách địa phương hằng năm	%	Trên 3,5%
18	Chỉ tiêu về chuyển đổi số đến năm 2030:		
	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công.	%	Từ 85% trở lên

	- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.	%	Từ 85% trở lên
	- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	Từ 80% trở lên
IV	Chỉ tiêu về xây dựng, đô thị và môi trường		
19	Đến năm 2030:		
	- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	60,1
	- Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	Căn	25.300
20	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý:		
	+ Khu vực đô thị	%	97% trở lên
	+ Khu vực nông thôn	%	92% trở lên
	- Tỷ lệ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100
V	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng		
21	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trên tổng số đảng viên của Đảng bộ.	%	3
22	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	%	Trên 90%

BÁO CÁO
kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 48 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 48 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 14 đồng chí; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 53 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, Đảng bộ tỉnh Ninh Bình được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên cơ sở hợp nhất 03 Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Hà Nam và Nam Định. Sau hợp nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình có 100 đồng chí; Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 25 đồng chí; Thường trực Tỉnh ủy có 05 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Quy chế làm việc và Chương trình công tác toàn khóa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nghiêm túc kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ 03 tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định trước hợp nhất và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình sau hợp nhất trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. VỀ CHẤP HÀNH NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Ưu điểm

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, xây dựng và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Trung ương phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quy định những điều đảng viên không được làm và quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Chỉ đạo việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao.

II. VIỆC ĐỀ RA VÀ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Ưu điểm

1.1. Về lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có nhiều giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, tạo được sự thống nhất cao trong các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể và cá nhân để thực hiện có hiệu quả cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, các đột phá lớn và đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết

luận của Trung ương. Triển khai có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhiều gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến được biểu dương, nhân rộng, lấy hiệu quả và sản phẩm thực tế làm thước đo đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Chú trọng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, biên soạn lịch sử Đảng bộ, giáo dục truyền thống, chủ trì hoặc tham gia các cuộc thi, hội thi với chất lượng tốt.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, quyết liệt chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo đúng chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của Trung ương. Nhiều nội dung trong công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, nhất là đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới theo Quy định của Bộ Chính trị tập trung cho cán bộ cơ sở; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện kịp thời, nhất là chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được chú trọng, thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, bài bản và dần đi vào nền nếp. Công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên được quan tâm; thường xuyên chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, qua

đó năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

- Công tác dân vận của các cấp ủy đảng, chính quyền được tăng cường; chất lượng hoạt động công tác dân vận được nâng cao, hướng mạnh về cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đẩy mạnh phong trào thi đua, tổng kết các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Qua đó, đã có nhiều mô hình tốt trong phong trào “Dân vận khéo” được tôn vinh, nhân rộng; các hoạt động đối thoại với các tổ chức quần chúng mang lại hiệu ứng tích cực... góp phần quan trọng trong việc khơi dậy nguồn lực, sức mạnh Nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước có hiệu quả, thực chất.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Kịp thời định hướng những vấn đề, nội dung quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh) chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn đặt ra; kịp thời ban hành chính sách phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Lãnh đạo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân

dân tỉnh (nay là Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh) chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, phát huy tốt hơn hiệu lực, hiệu quả và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân có chuyển biến tích cực.

- Lãnh đạo đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân thi đua lao động sản xuất, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước; tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

1.2. Về lãnh đạo phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu về phát triển kinh tế: Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản cơ bản ổn định; chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình trang trại, gia trại đạt hiệu quả kinh tế cao. Lãnh đạo với nhiều giải pháp đột phá trong xây dựng nông thôn mới, đạt được kết quả nổi bật, hoàn thành và hoàn thành trước thời hạn các mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới, tỉnh nông thôn mới; chủ động thực hiện tốt phương án phòng, chống lụt bão,

giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh, định hình một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh, sản phẩm dịch vụ có thương hiệu, đưa du lịch cùng công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dần trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy tăng trưởng.

- Công tác quy hoạch được chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả; hoàn thành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình (trước đây) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ đạo tổ chức rà soát các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch ngành quốc gia được phê duyệt. Chỉ đạo đẩy mạnh thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy đô thị hóa và liên kết vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, chủ động kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Covid-19, giữ vững địa bàn an toàn, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nâng quy mô nền kinh tế sau khi hợp nhất tỉnh đạt 352.164 tỷ đồng, thu ngân sách năm 2025 ước đạt 75.219 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn 5 năm 2020 - 2025 bình quân ước đạt 9,26%/năm;

GRDP bình quân đầu người đến hết năm 2025 ước đạt 89,45 triệu đồng. Đây là những thành tựu to lớn, nỗ lực vượt bậc trong bối cảnh đầu nhiệm kỳ phải tập trung ứng phó đại dịch Covid-19, nửa sau nhiệm kỳ nhanh chóng phục hồi và tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức nhiều hội nghị làm việc với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp để đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội, đồng thời cho ý kiến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên các mặt công tác. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Lãnh đạo UBND tỉnh chủ động đi cơ sở, nghiên cứu các mô hình kinh tế, nhất là các mô hình mới, hiệu quả cao; kịp thời động viên, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả, giá trị trong sản xuất, kinh doanh. Tổ chức nhiều hội thảo mang tầm quốc gia, quốc tế để tham vấn định hướng phát triển kinh tế - xã hội, xác định các mục tiêu chiến lược, đề ra các khâu đột phá, chương trình, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phát huy nội lực và huy động nguồn lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; công tác số hóa hồ sơ, tài liệu.

1.3. Về lãnh đạo phát triển văn hoá, xã hội, con người

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, truyền thông, bảo đảm phục vụ kịp thời yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chỉ đạo phát động phong trào thi đua cao điểm, các hoạt động kỷ niệm và tổ chức thành công các sự kiện chính trị, văn hóa của tỉnh mang tầm quốc gia, quốc tế. Giáo dục và Đào tạo có nhiều đổi mới mạnh mẽ ở các cấp học, bậc học, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn có bước tiến vượt bậc, luôn nằm trong top đầu toàn quốc. Các hoạt động thể dục, thể thao có nhiều tiến bộ; công tác bảo tồn di sản, phát triển văn hóa được đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, có nhiều đột phá trong khai thác tài nguyên di sản, nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động phòng, chống, kiểm soát hiệu quả, thành công đại dịch Covid-19. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tốt; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên.

1.4. Về lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện

nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; đồng thời hằng năm cụ thể hóa ban hành chỉ thị về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, công tác biên phòng và công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, do vậy đã đạt được những kết quả quan trọng:

+ Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, là một lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch Covid-19, cứu hộ, cứu nạn. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu, huấn luyện và diễn tập sát thực tế, hiệu quả. Khu vực phòng thủ tỉnh được củng cố vững chắc, các đợt diễn tập khu vực phòng thủ đều đạt kết quả cao. Giáo dục quốc phòng và an ninh được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng vững mạnh.

+ An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; xây dựng lực lượng công an ở cơ sở chính quy, tinh nhuệ, chủ động bám sát tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở, không để bị động bất ngờ, ngăn chặn, phòng ngừa từ sớm, từ xa, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa mang tầm quốc gia và quốc tế; bảo đảm tốt an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Nhiều mô hình toàn dân bảo vệ an ninh

Tổ quốc được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; hoàn thành mục tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Lãnh đạo đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập, hợp tác quốc tế, tạo mối quan hệ tốt giữa các địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh mẽ, tăng nhanh kim ngạch xuất - nhập khẩu, thu hút nhiều dự án lớn đầu tư nước ngoài giá trị hàng tỷ USD. Hợp tác văn hóa, khoa học, giáo dục, y tế với các tổ chức đa phương được tăng cường, nhất là với tổ chức UNESCO. Hoạt động đối ngoại được mở rộng đã góp phần quảng bá hình ảnh, tăng cường giao lưu Nhân dân, tiếp cận nguồn lực, mở rộng thị trường du lịch, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nơi thực hiện chưa nghiêm túc. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có việc chưa kịp thời. Chưa có đột phá trong phát hiện, trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức

đảng còn hạn chế; phát triển đảng viên chưa đảm bảo chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Việc triển khai nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chất lượng chưa cao.

- Lãnh đạo phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa có nhiều sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, đóng góp cho tăng trưởng và tăng thu ngân sách địa phương; thiếu các sản phẩm dịch vụ du lịch khác biệt, đẳng cấp, khẳng định thương hiệu, vị thế trung tâm du lịch vùng và Quốc gia, mang giá trị toàn cầu; doanh thu từ du lịch chưa tương xứng với lượng khách du lịch.

- Lãnh đạo việc phát triển đô thị chưa theo kịp tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; quản lý đô thị có mặt còn hạn chế. Một số quy hoạch chưa đồng bộ; tiến độ triển khai thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm, hiệu quả sử dụng đất chưa cao.

III. VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC

1. Ưu điểm

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, căn cứ vào các quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn đặt ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhiều lần xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc theo hướng ngày càng cụ thể, rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể và cá nhân, thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường

vụ Tỉnh ủy luôn đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và nguyên tắc tự phê bình và phê bình; chấp hành tốt các quy định của Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy tính chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm của cá nhân và tập thể, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chủ động, quyết liệt, kiên trì, bản lĩnh, sáng tạo, bám sát thực tiễn; làm việc theo kế hoạch, lựa chọn những chuyên đề trọng tâm, cấp thiết để tập trung giải quyết. Duy trì nghiêm túc, nền nếp chế độ làm việc, hội họp theo quy định. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thường xuyên xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình xin ý kiến. Các nội dung hội nghị được chuẩn bị kỹ và gửi trước theo quy định; các ý kiến thảo luận cơ bản thể hiện rõ chính kiến với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao. Sau mỗi kỳ họp, giao ban, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đều ban hành thông báo, kết luận để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Tích cực đổi mới việc xây dựng và ban hành các chỉ thị, nghị quyết; chỉ đạo khảo sát, xây dựng đề án, thuyết minh rõ căn cứ; lựa chọn những nội dung trọng tâm, phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; ban hành nhiều cơ chế, chính sách và điều kiện bảo đảm. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ban hành đồng bộ hệ thống các văn bản để lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó đã kịp thời ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các nghị quyết chuyên đề đột phá tập trung vào những vấn đề mới, khó như về chuyển đổi số, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp văn hóa, bảo tồn di sản... đáp ứng yêu cầu thực tiễn địa phương. Việc ban hành nghị quyết chuyên đề được tập trung trong 02 năm đầu để có quỹ thời gian thực hiện; đồng thời thực hiện tốt sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tăng cường xuống cơ sở, nắm chắc tình hình thực tiễn; chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định việc tiếp nhận và xử lý tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đến đường dây nóng của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; thực hiện nền nếp việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; phân công các đồng chí Ủy viên Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách đơn vị, địa phương và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách khu vực định kỳ hàng quý về dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư, qua đó giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng.

- Trong mối quan hệ công tác với Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; khi cần thiết hoặc đột xuất, Thường trực Tỉnh ủy chủ động báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề quan trọng của Đảng bộ tỉnh. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động, thường xuyên phối hợp và thực hiện nghiêm túc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, kịp thời định hướng, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, do vậy bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong mối quan hệ công tác của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy với cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đứng đầu là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo, chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, không có biểu hiện buông lỏng hay lấn sân, bao biện làm thay.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa dành nhiều thời gian đi cơ sở, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ ở ngành, lĩnh vực và đơn vị được phân công phụ trách; có đồng chí chưa thực hiện đầy đủ việc dự sinh hoạt chi bộ tại khu dân cư theo quy định; chất lượng nghiên cứu, thảo luận tham gia ý kiến tại một số hội nghị của cấp ủy còn hạn chế.

IV. VỀ XÂY DỰNG NỘI BỘ ĐOÀN KẾT, TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1. Ưu điểm

- Để xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời cụ thể hóa ban hành Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong sinh hoạt Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn trong Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, thẳng thắn nhận diện trong tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và từng cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy những hạn chế, khuyết điểm, biểu hiện suy thoái để tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh, khắc phục và báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đều cho ý kiến về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong cơ quan, đơn vị; tự giác tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Tích cực tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy định về những điều đảng

viên không được làm và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình; bãi bỏ, điều chỉnh và ban hành mới nhiều cơ chế, chính sách, khắc phục cơ bản những bất cập, kẽ hở, hạn chế những sai phạm hoặc lạm dụng để làm trái quy định của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, đảng viên suy thoái. Qua đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phát huy; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hằng năm gắn với Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy

định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kịp thời chỉ đạo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện và biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu... do vậy, đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong việc quán triệt, học tập nội dung Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa đầy đủ, sâu sắc, do vậy công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có nơi còn thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ, toàn diện, hiệu quả chưa cao; trong nhiệm kỳ còn có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn hạn chế; việc xây dựng và thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên còn hình thức; đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân có nơi chưa thực chất; công tác kiểm tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức.

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có nơi hiệu quả còn thấp.

V. VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

1. Ưu điểm

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách; tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, chi theo dự toán, đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định về đầu tư công, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm; xác định các công trình, dự án cần tập trung đầu tư theo thứ tự ưu tiên để phát huy hiệu quả đầu tư, tránh dàn trải, lãng phí. Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Do vậy, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Ninh Bình đã cơ bản tự cân đối thu - chi ngân sách.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, giải quyết cơ bản những tồn đọng kéo dài; bảo đảm tài nguyên đất được bảo vệ, sử dụng, vốn hóa hợp lý vì sinh kế bền vững của người dân, thu hút đầu tư, thúc đẩy đô thị hóa gắn với tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công

tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, ứng dụng công nghệ số. Công tác bảo vệ các nguồn tài nguyên nước, khoáng sản được chú trọng gắn với các giải pháp đồng bộ, bước đầu chú ý hoàn nguyên, phục hồi môi trường, cảnh quan ở các khu vực khai thác khoáng sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý sai phạm trong quản lý đất đai, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Một số dự án đầu tư công chưa đảm bảo tiến độ; một số công trình đầu tư bằng nguồn vốn của Trung ương còn kéo dài, chậm đưa vào khai thác, sử dụng.

- Chỉ đạo công tác quản lý đất đai, khoáng sản ở một số địa phương chưa chặt chẽ, tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép vẫn còn xảy ra; tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được xử lý triệt để, nhất là các làng nghề, nhà máy, cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy.

VI. VỀ LÃNH ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỤC

1. Ưu điểm

- Công tác kiểm tra, giám sát được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo

quyết liệt, chặt chẽ, hiệu quả. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành nghị quyết chuyên đề và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa ngay từ đầu nhiệm kỳ; hằng năm, ban hành chương trình kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện với quan điểm “Giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp nhịp nhàng với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, tòa án, kiểm sát, điều tra. Thông qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đã siết chặt kỷ cương, kịp thời cảnh báo, phòng ngừa, răn đe, chấn chỉnh, khắc phục, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, nâng cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; thường xuyên triển khai có hiệu quả các quy định mới về công tác nội chính, cải cách tư pháp, nhất là phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong những lĩnh vực dễ ra xảy ra tham nhũng. Kịp thời đưa các vụ việc phức tạp

vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi và chỉ đạo giải quyết dứt điểm gắn với công khai kết quả; có nhiều chuyển biến trong thu hồi tài sản tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm như tài chính, tài sản công, đất đai. Thực hiện tốt công tác tiếp dân của lãnh đạo các cấp, kịp thời giải quyết các vụ việc nổi cộm, đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư. Trong nhiệm kỳ, đã phát hiện 135 vụ án tham nhũng với 386 bị can, bị cáo; đã xét xử 118 vụ với 331 bị cáo, thu hồi hơn 208,35 tỷ đồng. Kết quả trên góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu đối với công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, khai thác hiệu quả nguồn lực phục vụ sản xuất và đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân; ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn bị động; chưa phát huy tốt tác dụng của việc giám sát thường xuyên.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có nơi chưa thực sự quyết liệt.

VII. NGUYÊN NHÂN CỦA ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

1. Nguyên nhân của ưu điểm

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp, giúp đỡ có hiệu quả của các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy luôn giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo; kịp thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn của địa phương, nhất là những vấn đề mới mang tính đột phá, tạo đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác theo hướng toàn diện, sâu sát, cụ thể, quyết liệt, có

trọng tâm, trọng điểm; làm việc theo chương trình, kế hoạch, có sự phân công, phân cấp khoa học, cụ thể, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức triển khai thực hiện.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm và trách nhiệm của tập thể, cá nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, có nhiều khó khăn, thách thức lớn; chiến tranh thương mại, xung đột chính trị, quân sự nổ ra tại một số quốc gia, khu vực (Nga-Ukraina, khu vực Trung Đông...), cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

- Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình, đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

- Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; một số cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn của Trung ương có nội dung chưa đồng bộ, chậm được sửa đổi, bổ sung dẫn đến khó khăn trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có nhiều biến động nhân sự do nghỉ hưu, chuyển công tác.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có việc, có thời điểm chưa thực sự quyết liệt.

- Việc chỉ đạo cụ thể hóa, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ có việc còn chậm, chưa đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, có việc thiếu chủ động, sáng tạo, chưa thường xuyên sâu sát, chỉ đạo đối với ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

2.3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây trước hết có trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có phần trách nhiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có trách nhiệm cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực được phân công phụ trách.

VIII. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quán triệt và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương; nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm nêu gương của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, nhất là người đứng đầu với tinh thần đổi mới, bản lĩnh, sáng tạo, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đây là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phải bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc; tích cực đổi mới, có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; chủ động, sáng tạo cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng thành chương trình, kế hoạch sát với tình hình

thực tiễn của địa phương; đồng thời tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng “dân là gốc”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác vận động quần chúng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong Nhân dân; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân. Chú trọng công tác cán bộ, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiên quyết xóa bỏ tư tưởng cục bộ địa phương, tâm lý vùng miền trên cơ sở lấy mẫu số chung vì sự phát triển của địa phương.

IX. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM TRONG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận

số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các quy định về trách nhiệm nêu gương. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính giáo dục, tính thuyết phục, tính chiến đấu, hiệu quả của công tác tư tưởng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tạo nguồn để phát triển đảng viên, nhất là phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên, công nhân lao động, phấn đấu đạt chỉ tiêu về công tác phát triển đảng viên đảm bảo về số lượng, chất lượng, đồng thời chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý đảng viên.

2. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tăng cường

hơn nữa mối quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các cấp ủy trực thuộc và các cơ quan Trung ương; giữ vững vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số; chú trọng cải cách hành chính trong Đảng, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành các nghị quyết lãnh đạo, các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện nghiêm chế độ chất vấn trong Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh, tinh thần chủ động, sáng tạo của cấp ủy viên các cấp; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả các quy định về trách nhiệm nêu gương, trong đó cấp trên, người đứng đầu phải gương mẫu để cấp dưới học tập và noi theo.

3. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống

nhất trong nội bộ; quan tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cấp bách, đồng thời chỉ đạo giải quyết những nhiệm vụ cơ bản lâu dài. Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung vào những vấn đề phức tạp, bức xúc, nổi cộm; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tích cực tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, chủ động nắm bắt tâm tư, tình cảm, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ về dự sinh hoạt chi bộ ở khu dân cư và dành thời gian đi cơ sở nắm bắt tình hình, nhất là ở địa bàn được phân công phụ trách.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện gắn với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tăng cường năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, chỉnh đốn tác phong, lề lối làm việc

của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện phân cấp, phân quyền theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển để định hình các vùng động lực, hành lang phát triển mới; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường. Khởi thông, giải phóng mạnh mẽ mọi nguồn lực phát triển; xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm đột phá phát triển lực lượng sản xuất mới; đổi mới, tăng cường thu hút đầu tư, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, ưu tiên xây dựng cảng hàng không, cảng biển nước

sâu, đường cao tốc, các tuyến đường kết nối các đô thị; đổi mới tư duy, định hướng phát triển các ngành kinh tế biển với tầm nhìn dài hạn; đẩy mạnh liên kết vùng, hội nhập quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng và hiệu quả,... phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người.

Trên đây là Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng, (để báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

Phó Bí thư

Đinh Thị Lựa

BÀI PHÁT BIỂU
của đồng chí Lê Minh Hưng, UVBCT, Bí thư
Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương
tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I
(Ninh Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2025)

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Trung ương và tỉnh Ninh Bình,

Thưa các đồng chí đại biểu, các đồng chí khách quý và toàn thể Đại hội!

Hôm nay tôi rất vui mừng cùng các đồng chí lãnh đạo đại diện các cơ quan Trung ương về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030. Đại hội diễn ra trong không khí hào hùng của dân tộc, khi cả nước vừa trọng thể kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh mừng 2/9. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh, là dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt to lớn, vừa định hướng đặt nền móng phát triển cho Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030 và cho những nhiệm kỳ tiếp theo, mở ra chặng đường mới đầy triển vọng cho sự phát triển mạnh mẽ của vùng đất giàu truyền thống, tiềm năng.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi trân trọng gửi tới Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, các đồng chí đại biểu, các vị khách quý và qua các đồng chí, gửi tới toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Ninh Bình tình cảm thân thiết, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 thành công tốt đẹp!

Thư các đồng chí!

Những ngày vừa qua, liên tiếp các cơn bão, nhất là cơn bão số 10 (Bualoi) đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều địa phương trong cả nước, trong đó Ninh Bình là một trong những địa phương chịu thiệt hại nặng nề. Tôi xin được chuyển lời thăm hỏi ân cần, chia sẻ sâu sắc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà. Mong các đồng chí và bà con vượt qua khó khăn, khắc phục hậu quả thiên tai, động viên, giúp đỡ nhau ổn định cuộc sống, tiếp tục vươn lên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đề ra.

Thư Đại hội!

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất. Các đồng chí đã thực hiện nghiêm túc, bài bản theo đúng tinh thần Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương về tổ

chức Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tập trung chỉ đạo tổ chức tốt đại hội đảng cấp cơ sở và đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở. Các văn kiện trình Đại hội được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, khoa học, trách nhiệm, với tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; góp ý của các nhà khoa học, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, các cơ quan Trung ương; nội dung văn kiện cơ bản bám sát tinh thần dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị và sát tình hình thực tiễn, thể hiện được tinh thần đổi mới, khát vọng phát triển, sự kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử cách mạng tốt đẹp của địa phương.

Thư Đại hội!

5 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đoàn kết, nỗ lực đổi mới, sáng tạo, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thách thức, thực hiện thành công nhiệm vụ của nhiệm kỳ, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Nổi bật là:

(1) Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được đẩy mạnh và có chuyển biến tích cực. Đã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng nguyên tắc. Công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh,

góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo; triển khai nghiêm túc, quyết liệt chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, tạo bước chuyển có ý nghĩa chiến lược đối với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung.

(2) Kinh tế tỉnh có bước tăng tốc vượt bậc. Quy mô nền kinh tế sau khi hợp nhất tỉnh đạt 352.164 tỷ đồng, thu ngân sách năm 2025 ước đạt 75.219 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn 5 năm 2020 - 2025 bình quân ước đạt 9,26%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến hết năm 2025 ước đạt 89,45 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; cơ bản tự cân đối thu - chi. Du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dần khẳng định vai trò cụm ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy lan tỏa tăng trưởng cao và bền vững. Du lịch vượt đỉnh trước đại dịch Covid-19 với trung bình 10,35 triệu lượt khách/năm.

(3) Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội được tăng cường, phúc lợi xã hội được mở rộng, đời sống vật chất và tinh thần

của Nhân dân tiếp tục được cải thiện, nâng cao. Giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều còn dưới 1%. Giáo dục và đào tạo luôn được xếp trong tốp đầu cả nước, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân được đảm bảo. Tỉnh Ninh Bình đã hoàn thành và hoàn thành trước thời hạn các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, thay đổi căn bản diện mạo nông thôn truyền thống.

Những kết quả mà Đảng bộ và Nhân dân Ninh Bình đã đạt được trong nhiệm kỳ qua là rất đáng tự hào, đóng góp tích cực vào thành tựu chung của đất nước. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận và chúc mừng những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua.

Kính thưa Đại hội!

Chúng ta phấn khởi, tự hào về những thành tựu đạt được, nhưng đồng thời chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể là: (1) Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong tổ chức thực hiện và trong kiểm tra, giám sát. (2) Quy mô nền kinh tế sau hợp nhất tuy lớn hơn nhưng tính bền vững và chất lượng còn chưa cao, sức cạnh tranh chưa thực sự mạnh. Tiềm năng, lợi thế đặc biệt là về du lịch, văn hóa, lịch sử

chưa được khai thác tương xứng. Hệ thống hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối liên vùng, còn chưa đồng bộ. Cần tiếp tục hoàn thiện nhanh chóng công tác quy hoạch tổng thể. Tập trung giải quyết vấn đề chênh lệch phát triển giữa các khu vực và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường. (3) Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao vẫn là điểm nghẽn cần tháo gỡ. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện để đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong hoạt động. (4) Công tác văn hóa, xã hội, giáo dục cần tiếp tục quan tâm hơn nữa. (5) Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm nhưng còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan và Báo cáo chính trị trình Đại hội đã thẳng thắn, nghiêm túc nhìn nhận, phân tích, đánh giá khá đầy đủ. Tôi đề nghị Đại hội tập trung thảo luận sâu, phân tích kỹ, làm rõ nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan để rút ra bài học kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện và tìm ra giải pháp khả thi khắc phục có hiệu quả, tạo sức bật cho sự phát triển của Ninh Bình trong giai đoạn mới.

Thư các đồng chí!

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Đất nước chúng ta đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Tình

hình đó đặt ra yêu cầu rất cao đối với Đảng và Nhà nước ta nói chung và đối với Đảng bộ, chính quyền tỉnh Ninh Bình nói riêng.

Chúng ta tổ chức Đại hội trong không khí ở mọi miền đất nước đang tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương, chuẩn bị hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; đất nước đã qua gần 40 năm đổi mới, chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển thịnh vượng với những thành tựu to lớn rất đáng tự hào.

Tôi đề nghị các đồng chí quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư, các Nghị quyết, Kết luận của Quốc hội, của Chính phủ; phấn đấu để Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Phát huy truyền thống vẻ vang của quê hương, kế thừa những kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm kỳ vừa qua để tiếp tục ổn định, đổi mới và phát triển. Nhân dịp này, tôi xin gợi mở và làm rõ thêm một số nhiệm vụ trọng tâm để các đồng chí nghiên cứu, tham khảo, cân nhắc và thảo luận trong Đại hội:

Một là, tiếp tục giữ vững, củng cố, vun đắp cho sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân,

như lời Bác căn dặn trước lúc đi xa “phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Đoàn kết là yêu cầu xây dựng Đảng, nhưng đoàn kết cũng chính là sức mạnh nội lực của Đảng bộ. Hạt nhân của đoàn kết phải bắt đầu từ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Bài học tăng cường đoàn kết được đúc kết từ lâu và luôn luôn cần thiết đối với chúng ta hiện nay.

Hai là, phải xác định xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là nhiệm vụ cốt lõi, then chốt của then chốt. Cần kiên trì, kiên quyết thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, chỉ đạo Trung ương về xây dựng chính quyền Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác tư tưởng và dân vận trong điều kiện mới để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận xã hội.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để chính quyền địa phương hai cấp vận hành thông suốt, hiệu quả. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy đã đặt cấp cơ sở xã, phường vào một vị trí hoàn toàn mới, là cấp chính quyền trực tiếp quản trị, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, là cấp chính quyền gần dân, trực tiếp giải quyết mọi vấn đề của người dân. Cấp cơ sở phải thực sự mạnh, am hiểu địa bàn, thực sự vì dân mới thực hiện tốt trọng trách được giao, bên cạnh việc trực tiếp quản lý, giải quyết các công việc gắn liền với đời sống hàng

ngày của người dân, cần tập trung ưu tiên dành thời gian thực hiện chức năng chính quyền kiến tạo, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh cần theo dõi sát, nhận diện chính xác, đầy đủ những điểm nghẽn; tập trung nguồn lực và giải pháp đồng bộ tháo gỡ kịp thời những bất hợp lý trong cơ cấu, biên chế, bố trí cán bộ, bất cập về chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ cấp cơ sở, những thiếu hụt về cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số... Đảm bảo hoạt động của chính quyền cấp cơ sở phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, ngày càng tốt lên và được đo bằng sự hài lòng của người dân.

Ban Chấp hành Đảng bộ phải chịu trách nhiệm chính trị trước Đảng, trước Nhân dân về sự phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh, việc cải thiện không ngừng đời sống của Nhân dân. Vì vậy, phải xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, có khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Do đó, Đại hội Đảng và cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy chính là dịp để chúng ta rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng tổ chức đảng; xây dựng tổ chức cơ sở sở thực sự trong sạch, vững mạnh, làm nòng cốt trong hệ thống chính trị, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Tiếp tục tăng cường giáo dục để nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân; cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện, giữ gìn, tự soi, tự sửa, gương mẫu chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đề cao kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm các trường hợp suy thoái, biến chất, tự diễn biến, tự chuyển hóa. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa sai phạm từ sớm, từ xa, để không bị mất cán bộ như thời gian vừa qua. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phát huy tinh thần đoàn kết, quyết liệt triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Ba là, chủ động nghiên cứu các mô hình, động lực tăng trưởng mới trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo ra những đột phá về kinh tế, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bình quân hằng năm từ 11% trở lên; trong đó Ninh Bình cần tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm như:

- Phát triển công nghiệp: Tập trung thu hút, phát triển công nghiệp nhất là các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, tạo tiền đề để xây dựng Ninh Bình trở thành một trong những trung tâm công nghiệp quan trọng của vùng và cả nước. Tỉnh cần tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành ở Trung ương, với các địa phương trong vùng, nhằm huy động, khai thác mọi

nguồn lực để tập trung đầu tư các công trình trọng điểm mang tính liên vùng, liên tỉnh, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông như sân bay, cảng biển (sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt), chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo việc đầu tư, thi công tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, các tuyến đường kết nối các đô thị trung tâm và các công trình quan trọng khác.

- Phát triển du lịch, văn hóa: Khai thác hiệu quả, phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với các di sản văn hóa, lịch sử và danh thắng nổi tiếng của Ninh Bình. Xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch biển tạo sự đa dạng, hấp dẫn, nâng cao trải nghiệm cho du khách. Kết hợp chặt chẽ bảo tồn di sản, gìn giữ cảnh quan môi trường sinh thái với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; phát triển du lịch cùng với công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn trong phát triển kinh tế Ninh Bình; xây dựng thương hiệu du lịch Ninh Bình xanh, an toàn, thân thiện và bền vững.

- Quy hoạch, đô thị: Khẩn trương rà soát, quy hoạch lại không gian phát triển theo hướng dựa trên tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, từng khu vực đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, dài hạn. Nghiên cứu, quy hoạch

các khu vực phát triển đô thị, mở rộng không gian, dư địa tạo bất phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hiện đại hóa hạ tầng đô thị, xây dựng đô thị thông minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, có bản sắc riêng.

Bốn là, chăm lo, nâng cao đời sống của Nhân dân theo phương châm phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công, yếu thế trong xã hội. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, cộng đồng dân cư có môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ; bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản, trong đó cần có cơ chế quản lý chặt chẽ, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, di sản. Xây dựng con người Ninh Bình hướng đến chân - thiện - mỹ, giàu lòng yêu nước, giàu khát vọng vươn lên.

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương mới ban hành, nhất là nghị quyết về giải pháp đột phá phát triển giáo dục, đào tạo và bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Bố trí vốn đầu tư công, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác để đầu tư xây dựng một số trường đại học, cao đẳng, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước. Phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân

dân đồng bộ, hiện đại, với các loại hình dịch vụ y tế chất lượng cao. Quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo. Xác định hội nhập quốc tế là động lực chiến lược, song hành với tăng cường nội lực của tỉnh.

Năm là, là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng, cửa ngõ của Đồng bằng sông Hồng và nằm trong vùng phát triển của Thủ đô Hà Nội, Ninh Bình cần tập trung củng cố, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ. Chủ động xử lý tốt các vấn đề dân tộc, tôn giáo, quản lý lao động nhập cư; phát hiện và xử lý kịp thời tình huống phát sinh, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Nắm chắc tình hình trong nhân dân, nhất là những bức xúc tại cơ sở để kịp thời giải quyết có hiệu quả.

Phát huy vai trò nòng cốt của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, khơi dậy và phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trước mắt là phối hợp chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa 16, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Sáu là, ngoài việc phát huy nội lực, tỉnh cần chủ động tham mưu, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các ban, bộ, các ngành, các địa phương trong cả nước. Nhân Đại hội hôm nay, tôi đề nghị các ban, bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, thường xuyên phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh Ninh Bình thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra.

Thư toàn thể Đại hội!

Những thành tựu to lớn, toàn diện mà Ninh Bình đã đạt được là kết quả của sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Ninh Bình, trong đó có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và đồng chí Trương Quốc Huy, Bí thư Tỉnh ủy. Thực hiện phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng; Chỉ thị số 45 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chủ trương bố trí bí thư tỉnh ủy, thành ủy không là người địa phương, đồng thời để chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Bộ Chính trị đã quyết định để đồng chí Trương Quốc Huy thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình nhiệm kỳ 2025-2030 và tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ, nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng thời, Bộ Chính trị phân công đồng chí Trương Quốc Huy tiếp tục điều hành, chỉ đạo hết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025-2030.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn và năng lực của cán bộ, Bộ Chính trị đã phân công, điều động, chỉ định đồng chí Đặng Xuân Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình, nhiệm kỳ 2025-2030 (đồng chí Đặng Xuân Phong sẽ nhận nhiệm vụ ngay sau Đại hội). Đồng chí Đặng Xuân Phong là cán bộ được đào tạo bài bản, trưởng thành từ cơ sở, đã kinh qua nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ở địa phương, có khả năng đảm đương tốt trọng trách Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình trong giai đoạn mới.

Thay mặt Bộ Chính trị, xin nhiệt liệt chúc mừng đồng chí Trương Quốc Huy và đồng chí Đặng Xuân Phong được Bộ Chính trị giao trọng trách mới. Bộ Chính trị tin tưởng với kinh nghiệm và năng lực của mình, các đồng chí sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đề nghị các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, lãnh đạo các cấp, các ngành trong toàn tỉnh Ninh Bình tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ để đồng chí Đặng Xuân Phong hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tiếp tục đưa tỉnh Ninh Bình phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Thư các đồng chí,

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình không bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới mà thực hiện theo quy trình, phương án đã được Trung ương quyết định. Vì vậy, Tôi đề nghị đồng chí Đặng Xuân

Phong trên cương vị mới là Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình tập trung nỗ lực, quyết tâm cao nhất, cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện nội dung văn kiện Đại hội, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội, với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, lộ trình khả thi; quyết liệt chỉ đạo thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội, sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, các định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong giai đoạn phát triển mới; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, triển khai thành công mô hình chính quyền địa phương hai cấp, vì cả nước, cùng cả nước phát triển phồn vinh, thịnh vượng. Sớm ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ; bố trí cán bộ sau Đại hội đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy trình, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo.

Với niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng của tỉnh Ninh Bình, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin chúc Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Ninh Bình tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, đoàn kết thống nhất, đổi mới sáng tạo, khơi dậy ý chí và khát vọng phát triển, đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện hơn, thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, xây dựng tỉnh Ninh Bình là tỉnh giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

Chúc các vị đại biểu, khách quý và toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Trân trọng cảm ơn!

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
LẦN THỨ I**

*

Số 02-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Chấp hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức từ ngày 30/9/2025 đến hết ngày 01/10/2025 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh; dự Đại hội có 500 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 240 nghìn đảng viên thuộc 133 tổ chức đảng trực thuộc. Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội:

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.1. Kết quả đạt được:

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động sâu rộng của đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; Đảng bộ tỉnh Ninh Bình *(được thành lập trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất Đảng bộ ba tỉnh: Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình)* đã phát huy truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực: Triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết 18 của Trung ương, các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư với quyết tâm chính trị cao, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ yêu cầu. Chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được nâng lên; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, quyết liệt, chủ động, linh hoạt, trọng tâm, trọng điểm, nhất là trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đơn vị hành chính mới, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; khối đại đoàn kết toàn dân được giữ vững. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá (bình quân đạt 9,26%/năm), cơ cấu chuyển dịch tích cực; công nghiệp phát triển theo hướng công nghệ mới, công nghệ cao gắn với bảo

vệ môi trường; dịch vụ nhất là dịch vụ du lịch phục hồi mạnh; nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, hoàn thành xây dựng tỉnh nông thôn mới; hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối nội tỉnh và liên vùng. Đã hình thành hệ thống quy hoạch đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển đô thị bền vững. Văn hóa - xã hội có nhiều thành tích; các giá trị di sản, văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ và nâng cao hình ảnh, thương hiệu địa phương, đưa Ninh Bình trở thành điểm đến an toàn, hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước; an sinh xã hội bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%; chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn duy trì kết quả cao, luôn nằm trong tốp đầu toàn quốc; từng bước xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao của vùng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng.

1.2. Bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội cũng nghiêm túc chỉ ra những tồn tại, hạn chế chủ yếu, đó là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh; nắm bắt tư tưởng, dư luận có việc chưa kịp thời; đánh giá, quy hoạch, phát hiện, sử dụng cán bộ còn hạn chế; phát triển đảng viên chưa đạt yêu cầu. Tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào động lực truyền thống; dịch vụ cao cấp

chưa phát triển; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp khó khăn, chưa thu hút được nhiều dự án có quy mô, đóng góp lớn cho ngân sách, chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; hạ tầng và môi trường đô thị còn nhiều hạn chế, thiếu không gian xanh và công trình kiến trúc điểm nhấn, chưa định hình tầm nhìn đô thị hướng biển; tiến độ đầu tư một số dự án đầu tư công còn chậm. Tội phạm ma túy, công nghệ cao và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống còn tiềm ẩn phức tạp ...

*** *Những tồn tại, hạn chế nêu trên*** do nhiều nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng của xung đột, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, dịch bệnh, thiên tai và đặc biệt là tác động nặng nề của đại dịch Covid-19; song, nguyên nhân chủ yếu là do chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa cao; giải quyết công việc có lúc thiếu quyết liệt, thiếu chủ động, sáng tạo, nhất là với nhiệm vụ mới, khó; công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; thủ tục hành chính còn rườm rà, giải phóng mặt bằng còn khó khăn, thiếu hạ tầng logistics; cơ chế, chính sách tạo đột phá, thu hút nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo còn bất cập; việc huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế để tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển,...

Những tồn tại, hạn chế này đã được kiểm điểm nghiêm túc trong Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và thảo luận sâu sắc tại Đại hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Xây dựng tiềm lực quốc phòng địa phương và khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, kinh tế phát triển, xã hội phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, bản sắc văn hóa địa phương được gìn giữ và phát huy.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

*** Về kinh tế:**

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt tối thiểu 11%/năm.

(2). Cơ cấu kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng: 55,2%; Dịch vụ 30,8%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 7,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,8%.

(3). GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 phấn đấu đạt tối thiểu 180 triệu đồng.

(4). Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số chiếm tối thiểu 30% trong tổng sản phẩm (GRDP); tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng sản phẩm (GRDP) đạt trên 43%.

(5). Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 9%/năm trở lên.

(6). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giai đoạn 2025-2030): 1,39 - 1,45 triệu tỷ đồng (chiếm khoảng 38%/GRDP).

(7). Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 110 nghìn tỷ đồng.

(8). Phấn đấu đến năm 2030 giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đạt 220 triệu đồng trở lên.

(9). Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt trên 40 tỷ USD.

(10). Trong nhiệm kỳ, phấn đấu thành lập mới từ 11 nghìn doanh nghiệp trở lên.

*** Về văn hóa - xã hội:**

(11). Đến năm 2030, là một trong 10 tỉnh, thành phố có chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất cả nước.

(12). Đến năm 2030, số lượt khách đến du lịch tại các khu/điểm du lịch đạt trên 30 triệu lượt; trong đó: khách quốc tế từ 4,0 - 4,5 triệu lượt; tổng doanh thu du lịch đạt trên 45 nghìn tỷ đồng.

(13). Đến năm 2030, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học: Mầm non đạt 96% trở lên, tiểu học (mức độ 2) đạt 82% trở lên, THCS đạt 100%, THPT đạt 100%.

(14). Đến năm 2030, có 14 bác sĩ, 40 giường bệnh trên 1 vạn dân (bao gồm dự kiến số lượng bác sĩ, giường bệnh của Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Việt Đức 2); tỷ lệ người dân: có thẻ bảo hiểm y tế đạt 96,5% trở lên, được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80% trở lên.

(15). Đến hết năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm còn dưới 1,0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030.

(16). Đến hết năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 37,5%.

*** Về khoa học - công nghệ, chuyển đổi số:**

(17). Tổng chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (bao gồm cả đầu tư và sự nghiệp) đạt trên 3,5% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm.

(18). Chỉ tiêu về chuyển đổi số đến năm 2030:

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân từ 80% trở lên.

*** Về xây dựng, đô thị và môi trường:**

(19). Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 60,1%; hoàn thành đầu tư xây dựng 25.300 căn nhà ở xã hội.

(20). Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khu vực đô thị đạt 97% trở lên, khu vực nông thôn đạt 92% trở lên; 100% số khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

*** Về xây dựng Đảng:**

(21). Phấn đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ.

(22). Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

2.3. Các khâu đột phá

(1) Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; đột phá phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng như phát triển công nghiệp, du lịch, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, phát triển kinh

tế tư nhân, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới.

(2) Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là những người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

(3) Huy động, tập trung nguồn lực, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình giao thông trọng điểm, các dự án kết nối liên vùng nhất là hệ thống giao thông kết nối các đô thị Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định, các vùng động lực kinh tế của tỉnh với các tuyến đường quốc gia; quy hoạch, phát triển các đô thị gắn với định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) và các khu vực giáp với ga đường sắt tốc độ cao, khu kinh tế - khu công nghiệp, khu du lịch...

2.4. Các giải pháp chủ yếu

2.4.1. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung dân chủ. Tiếp tục cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết mang tính đột phá của Trung ương. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, dám

ngहि, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gắn với đổi mới công tác dân vận; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kết nạp và quản lý đảng viên; hoàn thiện khung năng lực, đổi mới công tác cán bộ, đánh giá, sàng lọc cán bộ; thực hiện nghiêm công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng tự kiểm tra, tự giám sát; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo phương châm “bốn không”; tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại ở các dự án trọng điểm, chậm tiến độ.

- Lãnh đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, năng lực quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển, xây dựng chính quyền phục vụ, tận tâm; đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, vận hành thông suốt, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, ngành; hiện đại hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số, cắt giảm thủ tục hành chính; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ. Xây dựng chính quyền cấp xã sát dân, gần dân, bên cạnh việc trực tiếp quản lý, giải quyết các công việc gắn liền với đời sống hàng ngày của người dân, ưu tiên dành thời gian thực hiện chức năng chính quyền

kiến tạo, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra. Triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Phấn đấu các chỉ số quản trị và hành chính công, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân, chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng đa dạng, thiết thực, hướng mạnh về cơ sở; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách đột phá; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường đối thoại, lắng nghe, giải quyết kịp thời kiến nghị của Nhân dân; tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

2.4.2. Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển dựa trên tiềm năng, lợi thế của từng vùng, xác định các vùng động lực, hành lang phát triển phù hợp với định hướng chung của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, dài hạn, phân bổ nguồn lực hợp lý, liên kết vùng và phát huy hiệu quả. Tập trung thu hút, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển nhất là nguồn lực ngoài ngân sách. Sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển, các tuyến đường kết nối 3 đô

thị trung tâm Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định, các vùng động lực kinh tế của tỉnh với các tuyến đường quốc gia; chuẩn bị tốt các điều kiện về mặt bằng để triển khai, thi công tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, cảng hàng không ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phát triển hệ thống hạ tầng logistics, cảng biển, khu kinh tế ven biển đồng bộ, hiện đại.

- Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; nghiên cứu, quy hoạch các khu vực phát triển đô thị, mở rộng không gian, dư địa tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân như: phát triển đô thị hai bên bờ sông Đáy khu vực Hoa Lư, Ý Yên, các đô thị TOD... Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hiện đại hóa hạ tầng đô thị, xây dựng đô thị thông minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, có bản sắc riêng.

- Phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu với nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh cao; chú trọng thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng mới, công nghiệp năng lượng. Tập trung hỗ trợ để các doanh nghiệp đầu tư, hoàn thiện hạ tầng ít nhất 10 khu công nghiệp mới (); đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thúc đẩy năng lực tham gia của doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị sản phẩm.

- Phát triển du lịch cùng với công nghiệp văn hóa trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm, có khả năng dẫn dắt phát triển. Xây dựng, phát triển sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, gia tăng chi tiêu và thời gian lưu trú, đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm văn hóa, di sản, nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí, chăm sóc sức khỏe, mua sắm... Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường trên quy mô vùng, nhất là giáo dục đại học, y tế, thể thao, công nghiệp văn hóa.

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu nội ngành, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm nông sản sạch, an toàn. Đẩy mạnh khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản với quy mô lớn, công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy, hải sản. Tổ chức hợp lý các vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm nông nghiệp đặc hữu gắn với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

- Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đi sâu vào chất lượng, tính bền vững của tiêu chí đạt được; tiếp tục đầu tư hạ tầng nông thôn. Phát triển mạnh kinh tế nông thôn, hình thành cơ cấu ngành nghề và cơ cấu xã hội đa dạng, nâng cao mức sống và chất lượng sống cư dân nông thôn.

- Phát huy vai trò kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính. Triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện hiệu quả chương trình liên kết, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các doanh nghiệp của địa phương có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế.

- Ưu tiên đầu tư cho ứng dụng khoa học công nghệ và thương mại hóa các ý tưởng sáng tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Xây dựng chính sách thu hút nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chất lượng cao.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản. Hoàn thành đăng ký đất đai, đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Ứng dụng công nghệ hiện đại

vào khai thác khoáng sản gắn với hoàn nguyên, phục hồi môi trường, tái tạo cảnh quan. Tập trung giải pháp khắc phục ô nhiễm mặt nước, không khí và tiếng ồn ở một số khu vực, nhất là ô nhiễm sông Nhuệ, sông Đáy, khu vực khai thác khoáng sản, các làng nghề, cụm công nghiệp. Thúc đẩy chiến lược trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, thực hiện chuyển đổi xanh toàn diện.

2.4.3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Phát triển xã hội hài hòa, thực hiện giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tạo sinh kế bền vững, nâng cao chất lượng sống của người dân. Tăng cường kiểm soát biến động dân số, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao; chăm lo, thực hiện tốt chính sách với người có công; mở rộng, nâng cao hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; chủ động phòng ngừa, ứng phó rủi ro. Nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội; tập trung phát triển nhà ở xã hội; bảo đảm Nhân dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ thiết yếu về nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, môi trường, văn hóa, thông tin... có chất lượng.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Ưu tiên quỹ đất, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng;

coi trọng bồi dưỡng năng khiếu, đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, giữ vững thành tích dẫn đầu về giáo dục toàn diện, tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng một số trường đại học, cao đẳng của các bộ, ngành Trung ương, đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu đại học Nam Cao, xây dựng Trường Đại học Hoa Lư là cơ sở giáo dục trọng điểm của tỉnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Tập trung cơ chế, chính sách hỗ trợ để xây dựng Trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại khu vực phía Bắc của tỉnh. Sắp xếp lại hệ thống y tế phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng ít nhất 1 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; thu hút và đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao; phát triển kỹ thuật mới, lấy y học dự phòng làm nền tảng, thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe toàn dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu y tế.

- Kết hợp chặt chẽ bảo tồn di sản với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần

của Nhân dân; hoàn thiện thủ tục đề nghị UNESCO công nhận các di sản thiên nhiên thế giới. Cơ cấu lại sản phẩm du lịch và nâng cao giá trị thương hiệu địa phương; phát huy nguồn lực tôn giáo. Nâng cao tính bền vững của tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, làng văn hóa; thúc đẩy văn hóa nghề nghiệp; nâng cao mức thụ hưởng văn hóa qua phát triển phương tiện nghe nhìn, truyền thông, miễn phí internet công cộng; làm mới và lan tỏa giá trị các sự kiện, lễ hội, nghệ thuật cộng đồng.

2.4.4. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; bảo vệ chủ quyền, vùng biển, sẵn sàng ứng phó, xử lý kịp thời các sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Hoàn thành tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh và chính sách hậu phương quân đội.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở; kịp thời phát hiện, chủ động xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp, thách thức an ninh phi truyền thống; kiên quyết đấu tranh, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, công nghệ cao, ma túy, vũ trang; tăng cường giải pháp giảm tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm an ninh số,

an toàn thông tin. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế; tích cực hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế; phát huy sức mạnh mềm của hội nhập và hợp tác quốc tế về văn hóa, giao lưu Nhân dân; mở rộng quan hệ giữa các đô thị di sản, trung tâm du lịch; tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút hiệu quả vốn FDI, ODA và các nguồn lực quốc tế.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến của Đại hội, nghiêm túc khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp đóng góp vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 chỉ đạo tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn thiện văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV. Công bố các Quyết định của Bộ Chính trị về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra,

Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Quyết định chỉ định Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

V. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 căn cứ Nghị quyết Đại hội tiếp thu, hoàn thiện Chương trình hành động để tổ chức thực hiện; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, *(để báo cáo)*
- Văn phòng Trung ương Đảng, *(để báo cáo)*
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Đinh Thị Lua

Xác nhận chữ ký của đồng chí Đinh Thị Lựa
T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Đặng Xuân Phong

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030

- Kính thưa các các đồng chí đại biểu!**
- Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!**
- Kính thưa Đại hội!**

Sau 2 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ và trách nhiệm, với tinh thần “Đoàn kết - Trách nhiệm - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra. Đại hội là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh; là dấu mốc lịch sử quan trọng mở ra thời cơ, vận hội mới; đồng thời, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đưa Ninh Bình ngày phát triển nhanh và bền vững, cùng cả nước bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc.

Đại hội đã tập trung trí tuệ, thảo luận dân chủ đóng góp ý kiến và nhất trí thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo chính trị và dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh,

nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là những văn kiện quan trọng được xây dựng bằng tâm huyết, trí tuệ, thể hiện được “ý Đảng, lòng dân”, là kết quả của việc quán triệt và vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối của Đảng để định hướng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong 5 năm tới và những năm tiếp theo; đồng thời nhất trí thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng, qua đó bày tỏ sự đồng tình, nhất trí cao và niềm tin sâu sắc với đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội nhất trí cao trong việc khẳng định những kết quả quan trọng, tương đối toàn diện mà nhân dân trong tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua; chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025; từ đó, xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm tới (2025 - 2030) với 7 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá và 22 chỉ tiêu chủ yếu, bao quát tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện các văn kiện của Đại hội để chính thức ban hành; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đã nghe công bố các Quyết định của Trung ương về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng.

Đến thời điểm này, chúng ta vui mừng, phấn khởi báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với Đảng bộ và Nhân dân toàn tỉnh: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công tốt đẹp.

Kính thưa các các đồng chí đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là kết quả của quá trình tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện tích cực, nghiêm túc Chỉ thị số 45 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng; sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, sự giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương; sự nỗ lực cố gắng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân; là quá trình chuẩn bị công phu, chu đáo, kỹ lưỡng, khoa học và cầu thị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; cùng với sự tham gia góp ý tâm huyết, trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, các chuyên gia, nhà khoa học,

các cấp, các ngành, đội ngũ nhân sỹ, trí thức và các tầng lớp nhân dân; đặc biệt là ý kiến đóng góp tâm huyết của hơn 240 nghìn cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh, của các đồng chí đại biểu dự Đại hội hôm nay.

Đại hội bày tỏ và trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương đã dành cho Ninh Bình những tình cảm đặc biệt trong suốt thời gian qua cũng như trong những ngày diễn ra Đại hội.

Đại hội vinh dự, phấn khởi, tự hào và xin bày tỏ tình cảm tốt đẹp, lời cảm ơn chân thành tới đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã về dự và có bài phát biểu quan trọng trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Đại hội trân trọng cảm ơn sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đồng chí Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh qua các thời kỳ đã luôn động viên, ủng hộ, đồng hành và đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm đối với sự phát triển của tỉnh nhà, góp phần tích cực vào thành công của Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương đã về dự, đưa

tin và tuyên truyền kịp thời về Đại hội. Đại hội ghi nhận và biểu dương những cố gắng của các đồng chí trong Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tuyên truyền, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang đã phát huy tinh thần trách nhiệm, góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030 trân trọng cảm ơn Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ 3 tỉnh (Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình) nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh nhà giành được nhiều thành tựu quan trọng trong nhiệm kỳ vừa qua. Đặc biệt, trân trọng cảm ơn những đóng góp quan trọng của đồng chí Trương Quốc Huy, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong nhiệm kỳ qua, đồng chí đã cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Xin chúc mừng đồng chí đã được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao nhiệm vụ mới, giữ chức Bí thư tỉnh ủy Phú Thọ.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xin được trân trọng cảm ơn đồng chí Lê Thị Thủy, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, đồng chí Đoàn Hồng Phong, đồng chí Phạm Gia Túc, đồng chí Đặng Khánh Toàn nguyên Bí thư

Tỉnh ủy Nam Định, đồng chí Nguyễn Thị Thanh, đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà, đồng chí Đoàn Minh Huấn nguyên Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình; đồng chí Phạm Đình Nghị, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định; các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 không tiếp tục tái cử, được nghỉ chế độ theo quy định của Đảng và Nhà nước. Kính chúc các đồng chí sức khỏe, gia đình hạnh phúc; tiếp tục theo dõi, quan tâm, ủng hộ, chia sẻ cùng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng bộ và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là dấu mốc quan trọng trong lịch sử xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh. Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng, với tầm nhìn, khát vọng mới và quyết tâm vươn lên mạnh mẽ, Ninh Bình sẽ tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, linh hoạt sáng tạo, nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa, hành động quyết liệt mạnh mẽ hơn nữa để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, cùng cả nước thực hiện thành công các mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước, vững bước trong Kỷ nguyên mới.

Để làm được điều đó; ngay sau Đại hội, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và mỗi đồng chí đại biểu Đại hội với cương vị, trọng trách của mình phải bắt tay ngay vào việc tuyên truyền, triển khai quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội. Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến xã, phường xây dựng kế hoạch quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội gắn với việc triển khai Nghị quyết Đại hội 14 của Đảng. Khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa và tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện; đồng thời phân công nhiệm vụ với tinh thần: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Kính thưa các các đồng chí đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Nhiệm kỳ mới, trang sử mới của Ninh Bình đang mở ra với thời cơ, vận hội và vị thế mới nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức, Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh, những người con quê hương Ninh Bình ở khắp mọi miền trên Tổ quốc và ở nước ngoài tiếp bước truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng hào hùng của quê hương, nêu cao khí thế cách mạng tiến công, đoàn kết, năng động sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngừng nỗ lực,

phấn đấu vươn lên, phát huy cao nhất mọi tiềm năng, lợi thế để thực hiện thắng lợi những mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đã đề ra; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng và thu nhập bình quân đầu người.

Với niềm tin tưởng sâu sắc vào sự phát triển của tỉnh nhà trong giai đoạn mới, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kính chúc các vị đại biểu khách quý, cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ
tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, bám sát các quan điểm phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển tỉnh Ninh Bình đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện đảm bảo thực hiện, làm căn cứ để các cấp, các ngành tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng phải

ng nghiêm túc quán triệt phương châm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa kịp thời, nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định của Trung ương phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Ban hành nghị quyết có chất lượng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, tính hành động cao, dễ giám sát, kiểm tra. Xây dựng chương trình hành động, chương trình công tác trọng tâm, trọng điểm, rõ tiến độ thời gian để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy đảng các cấp bám sát quy định của Trung ương, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương đảm bảo rõ quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương, đơn vị. Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng,

phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

1.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác dân vận

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập, quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; làm tốt công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, làm rõ những vấn đề mới phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) và Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; các Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng báo chí, xuất bản, truyền thông, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng. Chủ động đấu tranh phản bác thông tin, quan

điểm sai trái, thù địch; xử lý kịp thời các vấn đề xã hội nhạy cảm.

- Đổi mới nội dung, phương pháp cập nhật kiến thức lý luận chính trị, làm tốt công tác giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và các quy định của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước, chính quyền 02 cấp gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách về dân tộc, tôn giáo; tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm các “điểm nóng”, vụ việc phức tạp.

1.3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ

- Xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của hệ thống chính trị địa phương sau sắp xếp, lấy cấp xã làm nền tảng. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới hằng năm.

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; rà soát, cụ thể hóa xây dựng hệ thống văn bản, các quy định về công tác cán bộ để tổ chức thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, đúng quy định.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; có cơ chế, chính sách luân chuyển, điều động, biệt phái, tuyển dụng cán bộ, công chức cho cấp xã, các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí cán bộ, thực hiện hiệu quả chủ trương về thu hút và trọng dụng nhân tài, cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ gắn với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

- Xây dựng vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện quản lý biên chế của hệ thống chính trị theo quy định. Hoàn thiện khung năng lực theo vị trí việc làm và bộ công cụ đánh giá chất lượng cán bộ, công chức.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Triển khai hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp xã.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Chú

trọng giám sát thường xuyên, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát chuyên đề.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với: cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương; những lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm; việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; các chương trình, dự án quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.... Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng.

1.5. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, công khai kết quả xử lý; thành lập các tổ công tác kiểm tra liên ngành tại những lĩnh vực nhạy cảm.

- Rà soát, giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án chậm tiến độ gây thất thoát, lãng phí; việc sắp xếp, sử dụng tài sản công, công tác quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản...

- Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hóa liêm chính; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; không để hình thành các “điểm nóng”, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp và kéo dài. Đồng thời, kịp thời xử lý các tin báo, tố giác tội phạm theo đúng quy định của pháp luật.

1.6. Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương cấp 2 cấp

1.6.1. Về hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân

- Chuẩn bị và tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đặc biệt là đại biểu hoạt động chuyên trách.

- Nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, kịp thời ban hành các nghị quyết tạo cơ chế, chính sách khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tốt các hoạt động giám sát, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quản lý nhà nước; đổi mới hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.6.2. Hoàn thiện cơ chế vận hành, đổi mới mạnh mẽ phương thức điều hành của Ủy ban nhân dân

- Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền các cấp, năng lực quản trị địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả theo hướng kiến tạo phát triển.

- Đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo động lực phát triển.

- Thiết lập cơ chế điều phối - liên ngành trong từng nhóm lĩnh vực, công việc. Xây dựng cơ chế tài chính ngân sách linh hoạt, nhất là đầu tư phát triển theo vùng động lực, vùng chức năng.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết thỏa đáng đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh để duy trì mục tiêu tăng trưởng hai con số; phấn đấu đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người ít nhất đạt mức bình quân chung của cả nước.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ gắn với kiểm tra, đánh giá, sàng lọc cán bộ, nâng cao năng lực vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.7. Về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng

- Thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường đổi mới sáng tạo để tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng; chú trọng tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; phát huy tinh thần tự quản, đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm.

- Tích cực tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh; cơ cấu lại các hội quần chúng, các tổ chức xã hội hoạt động theo nguyên tắc tự lập, tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thật sự xuất phát từ nhu cầu của hội viên, đoàn viên, chính quyền chuyển từ hỗ trợ duy trì hoạt động bộ máy và biên chế sang đặt hàng theo mục tiêu.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2025-2030 kèm theo)

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Quy hoạch lại không gian phát triển; đổi mới tư duy, tầm nhìn phát triển đô thị

- Phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tập trung rà soát, lập điều

chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình với các tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương; lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch chung các xã và các quy hoạch có liên quan đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp.

- Thúc đẩy phát triển giao thông nội đô và kết nối giữa 03 đô thị trung tâm Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định,... chuẩn bị tốt các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, hiện đại, tổ chức lại dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích phù hợp điều kiện thực tế.

- Xây dựng Đề án phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đô thị thông minh gắn với khai thác các hành lang kinh tế như: phát triển đô thị hai bên bờ sông Đáy khu vực Hoa Lư, Ý Yên gắn với di sản; các đô thị TOD giáp khu vực nhà ga đường sắt tốc độ cao, cảng hàng không... đô thị giáp khu vực cảng biển, khu kinh tế - khu công nghiệp, khu du lịch...

2.2. Thúc đẩy phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh

- Chú trọng thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ mới, như năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng, phương tiện tự hành - tự động thế hệ mới, vật liệu tiên tiến, công nghệ số - điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ y sinh, công nghệ môi

trường; tiếp tục phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực (như: công nghiệp cơ khí, chế biến chế tạo, cơ khí ô tô, điện tử,...).

- Tập trung xây dựng Đề án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hướng tới công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghệ cao Hà Nam và ít nhất 10 khu công nghiệp mới đồng bộ, hiện đại để thu hút các ngành công nghệ cao then chốt, như: Trí tuệ nhân tạo, điện tử - bán dẫn, công nghệ sinh học và y dược cùng với công nghệ vật liệu mới; tập trung thu hút đầu tư các dự án lớn, công nghệ hiện đại, sản phẩm có giá trị gia tăng cao và đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước.

2.3. Đẩy nhanh phát triển dịch vụ chất lượng cao

- Đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành dịch vụ; phát triển các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức và chất lượng cao, có lợi thế cạnh tranh.

- Đầu tư phát triển du lịch và phát triển công nghiệp văn hóa trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn. Có chính sách vượt trội hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030.

- Đẩy nhanh xây dựng hệ thống logistics bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, kết nối, nhất là cảng hàng không quốc tế, cảng biển nước sâu chuyên dùng khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng tổ hợp khu vui chơi giải trí, công viên chuyên đề tại khu vực phường Hà Nam, phường Tiên Sơn; sớm quy hoạch và thu hút đầu tư các tổ hợp đô thị - dịch vụ - vui chơi giải trí chất lượng cao, nhất là khu vực xã Ý Yên và vùng lân cận góp phần thúc đẩy kinh tế di sản và công nghiệp văn hóa.

2.4. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

- Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp du lịch sinh thái cảnh quan. Chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

- Ban hành và triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với phát triển du lịch.

- Tổ chức lại, khai thác hợp lý các vùng có nhiều tiềm năng, phát triển kinh tế biển bền vững.

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc của vùng đồng bằng sông Hồng, nâng cao mức sống và chất lượng sống cư dân nông thôn.

2.5. Khai thác, huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế, tái cơ cấu đầu tư công gắn với sử dụng hợp lý các giải pháp quản lý tài chính, phân đấu đến giữa nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm tự chủ ngân sách.

- Có cơ chế để thu hút đầu tư vào các vùng động lực, khu kinh tế, khu công nghệ cao, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đô thị thông minh.

- Mở rộng các hình thức đầu tư theo đối tác công tư (PPP) trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường.

2.6. Phát triển kinh tế tư nhân

- Tập trung phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 05/4/2025 của Bộ Chính trị; thúc đẩy tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội, phấn đấu đến năm 2030 có từ 3 - 5 doanh nghiệp có quy mô đầu tư trên 01 tỷ đô la Mỹ trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo tại các phường Hà Nam, Hoa Lư, Nam Định.

- Rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

2.7. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghiên cứu cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng, phát triển và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực, tạo ra mô hình kinh doanh mới; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2.8. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên

- Xây dựng Đề án tăng cường quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh Ninh Bình phục vụ công tác

quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước để góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

3.1. Thực hiện các chính sách xã hội

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và hỗ trợ tạo việc làm theo hướng bền vững. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thúc đẩy chính sách xã hội tiến bộ, chăm lo cho người có công bảo đảm mức sống cao hơn mặt bằng chung; mở rộng phạm vi bao phủ an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, tính cơ bản không còn hộ nghèo.

- Nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội ở khu vực đô thị và nông thôn, trước hết là tiếp cận các dịch vụ cơ bản, thiết yếu như giáo dục, y tế, nước sạch, nhà ở, vệ sinh môi trường, văn hoá, thông tin.

3.2. Về lĩnh vực giáo dục, y tế

3.2.1. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

- Giữ vững thành tích, chất lượng giáo dục thuộc nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, nhất là thành tích trong các kỳ thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Xây dựng môi trường giáo dục lành

mạnh, an toàn, thân thiện.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng một số trường đại học, cao đẳng của các bộ, ngành Trung ương và đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu đại học Nam Cao, xây dựng Trường Đại học Hoa Lư; có cơ chế chính sách để thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế vào lĩnh vực giáo dục, chính sách hỗ trợ con em Ninh Bình học tập tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Bảo đảm nền y tế công bằng, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

- Sắp xếp tổ chức lại mạng lưới cơ sở y tế phù hợp với đơn vị hành chính mới bảo đảm nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân ở tất cả các khu vực trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng Đề án về nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống Nhân dân tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phấn đấu đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển cơ sở y tế tư nhân, đặc biệt là các bệnh viện tư nhân chất lượng cao tại các đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh. Tập trung cơ chế, chính sách hỗ trợ để xây dựng Trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại khu vực phía Bắc của tỉnh, thu hút từ 1 - 2 bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế đầu tư tại tỉnh.

3.3. Về phát triển văn hóa

- Hoàn thiện các thủ tục đề nghị UNESCO công nhận Khu du lịch Tam Chúc và Khu bảo tồn thiên nhiên Vân Long là di sản thiên nhiên thế giới.

- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Bình đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản.

- Có cơ chế đột phá phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí. Thu hút đầu tư các tổ hợp công viên chuyên đề/chủ đề, nhất là công viên phim trường, công viên giải trí, công viên di sản hướng vào cơ cấu lại sản phẩm du lịch, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương

- Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, chủ động đấu tranh phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có chất lượng, số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; đảm bảo vững chắc chủ quyền, an ninh tuyến biển, chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

4.2. Về nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Phòng, chống tội phạm nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tham nhũng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm môi trường, tội phạm ma túy; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp về trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ.

4.3. Về hội nhập và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

- Tăng cường hợp tác với UNESCO trong các lĩnh

vực văn hóa, giáo dục, khoa học và bảo tồn di sản văn hóa. Tăng cường hợp tác với các thành phố di sản và trung tâm du lịch quốc tế để phát triển du lịch bền vững, trao đổi kinh nghiệm về bảo tồn di sản và phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các địa phương của các nước thực chất, toàn diện và sâu rộng.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế, triển lãm, hội thảo, tọa đàm để giới thiệu văn hóa, di sản, và tiềm năng du lịch, qua đó nâng cao hình ảnh quốc gia nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1.** Các cấp ủy đảng trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Chương trình hành động đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; nghiên cứu, rà soát các giải pháp huy động nguồn lực để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ đề ra, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- 2.** Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch

hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hằng năm. Văn phòng Tỉnh ủy cập nhật tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong Chương trình hành động trên nền tảng số để kịp thời thông tin, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng, (để báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

Phó Bí thư

Đinh Thị Lụa

PHỤ LỤC 1: CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
I. Công tác chính trị, tư tưởng, dân vận					
1	Ban hành văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Ngân sách
2	Ban hành Quy chế đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Ngân sách
3	Ban hành văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
4	Ban hành văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong tình hình mới”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý I/2026	Ngân sách
5	Ban hành văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền miệng và xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp của Đảng trong tình hình mới”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý III/2026	Ngân sách
6	Ban hành Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý III/2026	Ngân sách
7	Ban hành Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: “Nâng cao hoạt động công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Ninh Bình”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
8	Ban hành văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2025-2030”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Quý III/2027	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
II. Công tác tổ chức và cán bộ					
1	Ban hành Chỉ thị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong tình hình mới”.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Ngân sách
2	Ban hành các quy định, văn bản triển khai về xây dựng tổ chức Đảng, đảng viên, công tác tổ chức cán bộ để cụ thể hóa triển khai thực hiện các quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
3	Hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Theo chỉ đạo của Trung ương	Ngân sách
4	Triển khai thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Theo chỉ đạo của Trung ương	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
5	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Hằng năm	Ngân sách
6	Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Năm 2027	Ngân sách
7	Đánh giá hiệu quả, tác động của các chủ trương, mô hình thí điểm trong công tác cán bộ: chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp; bí thư cấp ủy không là người địa phương gắn với việc sử dụng; bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
8	Thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ từ cơ sở và kết nối liên thông đồng bộ giữa các cơ quan	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
9	Triển khai nghiêm túc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định, Kết luận của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

III. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

1	Ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Tháng 10/2025 (sau Đại hội Đảng bộ tỉnh)	Ngân sách
2	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Tháng 10/2025 (sau Đại hội Đảng bộ tỉnh)	Ngân sách
3	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Hàng năm	Ngân sách
4	Kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị, địa phương	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
5	Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030	Ngân sách
6	Giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên	Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
7	Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hằng năm	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các Đảng ủy, cơ quan liên quan	Hàng năm	Ngân sách
IV. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực					
1	Tổng kết Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Năm 2027	Ngân sách
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về giáo dục liêm chính; văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
3	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới”	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách
4	Triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo chỉ đạo của Trung ương	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách
5	Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
6	Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý III-IV/2026	Ngân sách
7	Tổ chức tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý III-IV/2026	Ngân sách
8	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các Bộ luật, luật, các văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực nội chính có hiệu lực từ 01/7/2025.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý III/2026	Ngân sách
9	Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Quý IV/2028	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
10	Xây dựng Quy định về việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến đường dây nóng Tỉnh ủy	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2025	Ngân sách
V. Một số nhiệm vụ về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng					
1	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2025	Ngân sách
2	Ban hành Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2025	Ngân sách
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước đột phá đi đầu về chuyển đổi số trong Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026 (sau khi có chỉ đạo của Trung ương)	Ngân sách
4	Triển khai thực hiện Đề án về đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026 (sau khi có chỉ đạo của Trung ương)	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
VI. Một số nhiệm vụ của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội					
1	Vận hành hiệu quả, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở	Đảng ủy MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
2	Triển khai thực hiện Kết luận về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	Tháng 6/2026 (sau khi có chỉ đạo của Trung ương)	Ngân sách
3	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN,
DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LĨNH VỰC
KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
I	Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường			
1	Các nhiệm vụ, đề án trọng tâm, quan trọng liên quan đến quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với đơn vị hành chính mới, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp			
-	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025	
-	Rà soát, lập Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
-	Rà soát, lập quy hoạch chung các xã, phường	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	

-	Đề án “Nghiên cứu khả năng hình thành Cảng hàng không quốc tế Ninh Bình” để bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025	
-	Xây dựng hồ sơ đề xuất bổ sung Cảng biển Ninh Bình vào Quy hoạch cảng biển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025	
-	Đề án xây dựng tỉnh Ninh Bình đến năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
2	Các nhiệm vụ, đề án trọng tâm, quan trọng về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa; dịch vụ chất lượng cao; phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị			
-	Xây dựng Đề án thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo giữ vững mức tăng trưởng 02 con số gắn với tái cơ cấu kinh tế, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	

-	Đề án phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp hiện đại, thông minh, lấy công nghiệp công nghệ cao làm động lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp hướng tới công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Nghiên cứu xây dựng trung tâm logistics vận tải đa phương thức phục vụ Khu kinh tế Ninh Cơ và vùng lân cận	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2028	
-	Đề án về phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025	
-	Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025	

-	Thu hút đầu tư các tổ hợp dịch vụ - vui chơi giải trí nhất là khu vực xã Ý Yên và vùng lân cận góp phần thúc đẩy kinh tế di sản và công nghiệp văn hóa	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Đề án xây dựng và phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025	
-	Đề án Xây dựng vùng trồng lúa chất lượng cao, giảm phát thải khí nhà kính gắn với chuỗi giá trị, liên kết tiêu thụ sản phẩm lúa gạo tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Đề án tái cơ cấu và phát triển chăn nuôi hàng hóa, an toàn dịch bệnh, bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Bảo tồn, sản xuất một số giống thủy sản đặc hữu, bản địa nhằm phục hồi, tái tạo, đa dạng sinh học, cân bằng hệ sinh thái thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	

-	Rà soát phân cấp quản lý công trình thủy lợi và các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Điều chỉnh Phương án quản lý bền vững rừng phòng hộ, đặc dụng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình đến năm 2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2027	
-	Xây dựng các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2027	

-	Xây dựng các chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
3	Các nhiệm vụ, đề án về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
-	Đề án phát triển hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Xây dựng, phát triển, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu và phát triển kho dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
II Phát triển văn hóa, xã hội, con người				
-	Triển khai Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	

-	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Đề cử ghi danh "Ma nhai trên núi Non Nước, tỉnh Ninh Bình" là Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương thuộc Chương trình Ký ức thế giới của UNESCO	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề cử UNESCO công nhận Quần thể danh thắng Tam Chúc và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long là di sản thế giới	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án xây dựng và phát triển một số trường THCS chất lượng cao giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án "Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045"	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	

-	Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Chính sách hỗ trợ con em Ninh Bình học tập tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh.	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Đề án Phát triển hệ thống y tế nhằm nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030. tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
-	Sắp xếp, tổ chức lại Trạm y tế xã, phường gắn liền với đơn vị hành chính cấp xã mới, tổ chức lại Trung tâm y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực theo chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Y tế và cấp có thẩm quyền	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2027	
-	Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Quý I/2026	
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe điện tử của người dân	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	

-	Đề án xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
-	Hoàn thiện số hoá, tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trữ số, tài sản sau sắp xếp tổ chức	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
-	Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy tồn đọng sau sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Ninh Bình đến năm 2035	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Xây dựng vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị trong toàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Quý I/2026	
-	Một số chính sách, khuyến khích công chức không ngừng nâng cao trình độ, năng lực công tác	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Ban hành quy tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	

-	Đề án sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Đề án sắp xếp bố trí, nâng cao chất lượng hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
III	Đầu tư xây dựng một số công trình, dự án trọng tâm, quan trọng về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới			
1	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp theo quy định
2	Hệ thống giao thông kết nối vùng, liên vùng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội			

-	Một số tuyến đường cao tốc: (1) Tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình; (2) Tuyến đường cao tốc Hà Nam - Nam Định (CT.11), giai đoạn 1 từ phường Liêm Tuyền đến phường Đông A, tỉnh Ninh Bình...	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2028	Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh
-	Một số tuyến đường kết nối liên vùng trong tỉnh, kết nối với các tỉnh, thành phố khác: (1) Tuyến đường kết nối liên vùng giữa Nam đồng bằng sông Hồng với vùng núi Tây Bắc và duyên hải Bắc Trung Bộ (giai đoạn I); (2) Tuyến đường Vành đai 5 (CT.39) đoạn từ nút giao Thái Hà đến phía tây nút giao Phú Thử và từ nút giao Phú Thử đến hết phạm vi cầu Tiên Tân...	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2028	Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh
	Một số tuyến đường kết nối các trung tâm nhằm mở rộng không gian, thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế - xã hội: (1) Tuyến đường trục động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình (Hoa Lư - Nam Định); (2) Tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4)...	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2029	Ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương

	Một số tuyến đường thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển dịch vụ, cảnh quan 02 bờ sông Đáy: (1) Tuyến đường nối Hoa Lư với Trục dọc 07; (2) Tuyến đường cảnh quan kết hợp với kè 2 bên bờ sông Đáy đoạn từ cầu Non Nước đến cầu Bến Mới; (3) Cầu vượt sông Đáy và đường trên tuyến Quốc lộ 37C...	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2029	Ngân sách tỉnh
-	Một số tuyến đường kết nối các vùng trong tỉnh: (1) Xây dựng, nâng cấp mở rộng đường ĐT.477 (đoạn từ Km1+500 đến tuyến tránh QL12B xã Đồng Phong, Nho Quan), cầu Hoàng Long và đường dẫn trên tuyến ĐT.477C; (2) Mở rộng tỉnh lộ 490 đoạn từ Cao Bồ đến cầu Thịnh Long...	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2029	"Ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương (nếu có)"
3	Về phát triển hạ tầng xã hội, phát triển nhân lực chất lượng cao			
-	Xây dựng trụ sở cơ quan: Trung tâm chính trị - hành chính tập trung tỉnh; trụ sở một số cơ quan hành chính của tỉnh	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2027	Ngân sách tỉnh

-	Bố trí vốn đầu tư công, huy động và sử dụng các nguồn lực để hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng một số trường đại học, cao đẳng của các bộ, ngành Trung ương và đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Đại học Nam Cao.	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh"	Từ năm 2025	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn của các nhà đầu tư tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác
-	Xây dựng, nâng cấp mở rộng 03 trường THPT chuyên	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2030	Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh
-	Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển cơ sở y tế tư nhân, đặc biệt là các Bệnh viện tư nhân chất lượng cao tại các đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2030	Nguồn vốn xã hội hoá
4	Về phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu			

-	Nâng cấp hệ thống thuỷ lợi tỉnh Nam Định thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng vốn Ngân hàng Phát triển châu Á	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2024-2030	Vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Vốn ngân sách tỉnh
-	Cải thiện cơ sở hạ tầng đưa nước ngọt xuống vùng hạ du huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2028	Vốn Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Vốn ngân sách tỉnh
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa, nước thải tại 3 phường trung tâm: Hoa Lư, Phú Lý, Nam Định	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2025-2030	Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác
-	Nâng cấp giao thông địa phương hiệu quả và thích ứng biến đổi khí hậu	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2029	Vốn Ngân hàng Thế giới (WB), Vốn ngân sách tỉnh

-	Phát triển cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng biến đổi khí hậu tại các phường Nam Định, Thiên Trường, Trường Thi, Thành Nam, Đông A, tỉnh Ninh Bình; dự kiến vay vốn ADB	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	Vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Vốn ngân sách tỉnh
-	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện khu vực, trung tâm y tế khu vực, cơ sở bảo trợ xã hội	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	Ngân sách tỉnh (đầu tư công, chi thường xuyên), nguồn thu, quỹ PTHĐSN, tài trợ, viện trợ...
5 Về phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp				
-	Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

-	Xây dựng hoàn thành kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp mới, như: Thanh Bình 1, Thanh Bình 2, Châu Giang 2, Đồng Văn 5, Đồng Văn 6, Kim Bảng 4, Hải Long (VSIP Nam Định), Xuân Kiên, Minh Châu, Tam Điệp 2, Hồng Tiến	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	2027-2028	Nguồn vốn của Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động hợp pháp khác
-	Thu hút các nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư thứ cấp theo định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, nhất là các dự án công nghiệp công nghệ cao, các dự án năng lượng tái tạo, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, nông nghiệp sinh thái đa giá trị, phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	Nguồn vốn của Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động hợp pháp khác
IV	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu			
-	Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
-	Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp xã	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	

-	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh Ninh Bình phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước để góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc môi trường, đặc biệt môi trường nước và không khí	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Xây dựng Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Ninh Bình	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Đề án Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	
-	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2025-2026	

-	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2028	
V	Về công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại			
-	Xây dựng các đề án thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương (Đề án diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, Đề án Dân quân, Đề án Quân báo - Trinh sát,...)	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	
-	Đề án hiện đại hoá cơ sở vật chất của lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026	
-	Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại và hội nhập quốc tế; trong đó có Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	"Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh"	Năm 2026-2030	

DANH SÁCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đặng Xuân Phong	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
2	Đinh Thị Lụa	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
3	Lê Quốc Chính	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh
4	Phạm Quang Ngọc	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh
5	Mai Văn Tuất	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
6	Đinh Việt Dũng	UVBTV, Trưởng ban Tổ chức TU
7	Nguyễn Anh Tuấn	UVBTV, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TU
8	Nguyễn Đức Toàn	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
9	Nguyễn Minh Tiến	UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy
10	Phạm Duy Hưng	UVBTV, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
11	Hoàng Nguyên Dự	UVBTV, PBT Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh
12	Phạm Thị Thu Hằng	UVBTV, Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh
13	Bùi Hoàng Hà	UVBTV, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh

14	Trần Song Tùng	UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
15	Đặng Thanh Sơn	UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh
16	Nguyễn Anh Chúc	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
17	Trần Anh Dũng	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
18	Trịnh Hồng Phong	UVBTV, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
19	Nguyễn Hữu Mạnh	UVBTV, Giám đốc Công an tỉnh
20	Nguyễn Hoàng Hà	UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBMTTQVN tỉnh
21	Đinh Văn Tiên	UVBTV, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
22	Mai Văn Quyết	UVBTV, Giám đốc Sở Tài chính
23	Nguyễn Văn Lượng	UVBTV, Giám đốc Sở Xây dựng
24	Đào Đình Tùng	UVBTV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Phú Lý
25	Trần Minh Thắng	UVBTV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Nam Định
26	Hoàng Văn Kiên	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh
27	Mai Thanh Long	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh
28	Lê Xuân Huy	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

29	Hà Lan Anh	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
30	Nguyễn Cao Sơn	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
31	Phạm Hùng Thắng	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh
32	Trần Thị Hồng Thanh	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh
33	Nguyễn Hải Dũng	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh
34	Trần Đức Thuận	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy
35	Phạm Minh Tuấn	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
36	Đinh Thị Phượng	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức TU
37	Trần Văn Giang	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Tỉnh ủy
38	Khúc Mạnh Kiên	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
39	Nguyễn Toàn Thắng	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
40	Đặng Anh Tuấn	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
41	Lê Minh Đức	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy

42	Phạm Thành Trung	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy
43	Mai Khanh	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy
44	Phạm Chí Thống	Tỉnh ủy viên, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Tỉnh ủy
45	Lê Văn Thế	Tỉnh ủy viên, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
46	Lê Hồng Kỳ	Tỉnh ủy viên, Phó Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh
47	Hoàng Thị Hoài Phương	Tỉnh ủy viên, Phó Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh
48	Bùi Ngọc Quang	Tỉnh ủy viên, Phó Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh
49	Phan Thành Công	Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị
50	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy UBND tỉnh
51	Lê Văn Cường	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
52	Đặng Thái Sơn	Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Tài chính
53	Trương Quốc Bảo	Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
54	Trần Văn Hưng	Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Xây dựng
55	Bùi Văn Hoàng	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ
56	Bùi Đức Thái	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp
57	Phạm Hồng Sơn	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công thương

58	Lê Nguyên Ngọc	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao
59	Vũ Trọng Quế	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
60	Nguyễn Tiến Dũng	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
61	Phạm Thị Phương Hạnh	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế
62	Bùi Văn Mạnh	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Du lịch
63	Đặng Xuân Nguyên	Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng UBND tỉnh
64	Phạm Quang Ái	Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh
65	Nguyễn Hoàng Anh	Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Quản lý các Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh
66	Vũ Đức Thọ	Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh
67	Nguyễn Thị Nhung	Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh
68	Phạm Anh Tuấn	Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh
69	Vũ Thị Kim	Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh
70	Nguyễn Hải Long	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBMT-TQVN tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh
71	Trần Ngọc Nam	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn

72	Triệu Văn Thái	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBM-TTQ VN tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh
73	Đào Thị Hòa	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBM-TTQ VN tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
74	Nguyễn Xuân Sơn	Tỉnh ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh
75	Phạm Ngọc Cảnh	Tỉnh ủy viên, Viện trưởng VKSND tỉnh
76	Nguyễn Quang Huy	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam
77	Đặng Đức Tân	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Tam Điệp
78	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Gia Vân
79	Trịnh Như Lâm	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đại Hoàng
80	Lê Văn Kiên	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Phát Diệm
81	Nguyễn Thanh Thủy	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Đông Hoa Lư
82	Bùi Thành Đông	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Hoa Lư
83	Bùi Thiện Thi	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Nam Hoa Lư
84	Dương Đức Khanh	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Yên Khánh
85	Cao Trường Sơn	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Tây Hoa Lư

86	Trần Thị Định	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Quang Hưng
87	Trần Minh Hoan	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Vụ Bản
88	Đinh Xuân Hùng	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Hồng Quang
89	Phạm Văn Sơn	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Nam Trực
90	Hoàng Đình Trung	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Hải Quang
91	Doãn Quang Hùng	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Giao Ninh
92	Nguyễn Xuân Hồng	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Đông A
93	Nguyễn Hùng Mạnh	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Ý Yên
94	Trần Thanh Sơn	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Châu Sơn
95	Trần Thị Bình	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Duy Tân
96	Đinh Văn An	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Lý Thường Kiệt
97	Lê Văn Hà	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Lê Hồ
98	Đỗ Hoàng Hải	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Hà Nam
99	Trương Công Khải	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Bình Mỹ
100	Bùi Xuân Bình	Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Mục lục

In 1.200 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại Công ty Cổ phần In Báo Hà Nam
Đình Trảng - Phường Lam Hạ - TP Phủ Lý - tỉnh Hà Nam
Giấy phép xuất bản số: 132/GP-STTTT do Sở Thông tin Truyền thông
tỉnh Hà Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020